

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

QUÀ TẶNG
CHO
THÀNH PHỐ

NGÀY VỀ

Quà tặng cho thành phố

Đường Nghiễm Mậu

quà tặng cho thành phố

Dương Nghiễm Mậu

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

quà tặng cho thành phố

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

**Tuần báo KHỞI HÀNH
số 18 đến số 28 năm 1969**

QUÀ TẶNG CHO THÀNH PHỐ
TRUYỆN DÀI CỦA
DƯƠNG NGHIÊM MẬU

“Quà Tặng Cho Thành Phố”, khởi
đăng từ số 18 ngày 28-8-1969 tuần báo
Khởi Hành, là truyện dài đặc ý nhất của
Dương Nghiêm Mậu.

1

Trực cầm chiếc thau nhôm lên đổ chỗ để còn lại vào chiếc bát nhựa, hắt bung lên uống một hơi cạn, thở ra khoan khoái, thằng Tư, thằng Mạnh, thằng Nhỏ ngồi lặng thinh, men rượu đang ngấm vào trong những thớ thịt. Mạnh hút một hơi thuốc dài, nhìn Trực:

– Về phép mày làm những việc gì, mày đừng quên nghe con.

Nói hết câu Mãnh cười hắc hắc trong cổ họng, thằng Tư, thằng Nhỏ cũng phá lên cười. Trục quệt tay áo lên miệng.

– Tất nhiên, tao phải thử lại cái máy của tao xem đã liệt dương chưa, đéo mẹ thử đâm mãi đến hồng máy hết, một năm hơn rồi...

– Sao mày nói mang lựu đạn về? Mày còn muốn giết bao nhiêu thằng kia mà, mày quên rồi sao? Hãy ngậm một trái lựu đạn trong miệng mà trở về, tao cũng muốn về, về liệng ít trái cho chết cha bớt chúng nó đi, cái bọn lộn xộn, bọn ăn cắp ăn trộm, cướp ngày, cái bọn tham nhũng, hối lộ, ma cô, đĩ điếm, bọn nằm vùng làm tay sai cho giặc, bọn trốn lính, bọn con buôn, bọn chó má thú vật đó... mày nhớ không. Bất công, mày phải làm cho hết bất công đi rồi chết cũng được. Tao chịu không thấu rồi, bắn bớt đi rồi

xuống địa ngục cũng được, tao không chịu được cái bọn liệt dương. cầm quyền mà vừa dẻo vừa run...

– Thôi cầm cha nó miệng đi mày, tao chán rồi...

Trực vùng đứng lên thẳng chân đá tung chiếc thau ra xa, chiếc thau đựng vang lên tiếng động. Tôi cũng không muốn sống nữa, miết rồi tôi cũng như một con chó điên trong cũi sắt. Cơn nóng giận như lửa bốc.

– Trực, mày điên rồi sao?

Tôi nghe thấy tiếng thằng Tư vang lên trong không khí. Mày điên rồi sao. Không. Trực đứng im lắng nghe. Phải rồi, tiếng thằng Tư. Những con muỗi bay tạt vào mặt, bầu trời sâu đen, vài tiếng súng nhỏ thưa vọng từ xa. Tôi nghe thấy

tiếng côn trùng rì rào trong đêm tối. Khu trại đã không còn tiếng động. Dòng sông ngoài xa hơi ánh lên. Tôi muốn được nhảy xuống đó. Mây đen rồi sao. Không.

– Thôi chia tay nghe bọn mày.

Vừa nói Trục vừa lững thững bỏ đi về phía góc sân, bên lạch nước, nó đứng im và đợi, tiếng nước vang lên. Sao hôm nay không có một vầng trăng. Tiếng nói của Mạnh, Nhỏ, Tư lao xao phía xa rồi mất tăm... Mai mình có rời khỏi nơi này được không. Tôi tự hỏi. Đã một tuần lễ rồi tôi là người đứng đầu sổ để rời đơn vị về nghỉ phép thường niên. Ba lần có máy bay trực thăng vẫn chưa về được. Lần thứ nhất thằng Chiêu bị thương nặng phải mang đi, đó là chỗ độc nhất còn lại trên chuyến bay. Lần thứ hai, tôi chạy không kịp từ ngoài bờ sông về, chiếc máy bay không đợi. Lần thứ ba Chuẩn úy Chương

phải về trong Cà Mau hợp. Một tuần lễ trôi qua lúc nào tôi cũng nghe ngóng tiếng máy bay từ xa trong khi ngồi chờ nơi ngoài bãi đáp. Có những hôm mệt mỏi nghe tiếng động choàng dậy tưởng như mình có thể rời ngay được tiền đồn, nhưng trực thăng bay ngang qua rồi mất hút trên bầu trời. Đại úy Phúc áp dụng những luật lệ trong quân đội một cách hết sức linh động và đứng đắn. Mỗi người lính trong đơn vị đều được quyền đi phép. Phép được cấp không cần đơn xin. Ông có sẵn danh sách, cứ đủ năm thì được cấp giấy phép đi nửa tháng. Giấy phép không để ngày đi vì nhiều trường hợp, không có phương tiện di chuyển chúng tôi phải đợi hàng nửa năm mới đến lượt mình đi phép. Cầm giấy phép trong tay, chúng tôi chờ đợi. Tiền đồn nằm hẻo lánh giữa một vùng đồng lầy không có đường bộ để tới một nơi nào cả. Chỉ có

hai con đường để đi: một là đường sông, hai là máy bay. Nhưng đường không được an ninh, bọn giặc thường phục kích những ghe thuyền qua lại. Và chúng tôi chỉ còn một con đường duy nhất ở trên trời. Nơi chúng tôi ở phải được coi như một vùng đất trịch, trại giam của những kẻ bất mãn, đã từng để lại những dấu tích chống đối. Ông Đại Úy của chúng tôi đã có lúc phải đeo ba lô đi hành quân không được đeo lon, thằng Mãnh hai lần đào ngũ, thằng Tư bắn chết ông chuẩn úy hiệp dân, thằng Thạch uống rượu say ném lựu đạn vào quán nước dành cho Mỹ tại Mỹ Tho, còn tôi thì khác. Ngay khi xuống bổ sung đơn vị đại úy Phúc hỏi:

– Chắc lại ba gai phải không?

Tôi nói không.

– Sao lại không, chẳng lẽ anh hàm oan mà phải xuống đây sao, tôi không hiểu...

Sau đó chừng như đại úy Phúc có để ý tới tôi, cuối cùng rồi ông cũng biết phần nào việc tôi ra trường Thủ Đức với cấp bậc trung sĩ, ông ái ngại cho tôi thì phải. Ai bao năm từng lê gót nơi quê người... đó là cái bài hát khốn nạn nhất đối với tôi. Tôi vẫn tự hỏi sao lại có thể có được những bài hát như thế. Bọn mày biết không, chính cái tên nhạc sĩ này nó chửi chí sĩ, thế mà chí sĩ không biết, nó nói ông đi ăn mày, tao chắc là khi đầu nó hát Ai bao năm từng liếm gót nơi quê người, chứ không sai. Cái câu chú thích ấy tới tai một tên ăn mày nào đó trong đại đội của tôi, và kết quả là tôi được mời lên an ninh khi ra trường tôi mang lon trung sĩ. Tôi vẫn tự hỏi có phải đó chính

là nguyên nhân không, hay vì quả thật. tôi không xứng đáng để tốt nghiệp làm một sĩ quan, nhất nữa tôi cũng là thằng ba gai chứ không ngon lành gì. Ông chú tôi vẫn nói:

– Rồi có lúc mày ở tù, trong thời buổi này mày không sống như thế được, mày muốn là một bánh xe tốt hả, nhưng mày cũng biết là trong một bộ máy tồi tệ thì chiếc bánh xe tốt là một cái bánh xe xấu phải liệng vào thùng rác nếu không cái máy không thể chạy được, mày làm khổ cái thân mày chứ không ai hết...

– Vậy chú bảo cháu phải làm sao?

Chú tôi – thở dài. Ông mắng tôi nhưng bao giờ ông cũng thương tôi, thời Pháp vì ông đánh xếp của ông nên không được vào ngạch, điều này vẫn khiến thím tôi cần nắn, vì nó khiến cho lương

hưu của chú tôi không được bao nhiêu.

– Ông búống với nó thì được vàng bạc gì...

Đó là điều thím tôi thỉnh thoảng vẫn nhắc đến, chú tôi chỉ cười:

– Sao bà không nói với tôi trước để tôi cúi lưng xuống mà hầu hạ bọn nó, làm đầy tớ thì có gì mà khó.

Sao hôm nay không có một vầng trăng.

Tôi thấy mình tỉnh táo một cách thái quá, bước tới gần nơi chỗ nhà tắm, tôi ngồi xuống thân cây dừa, từng đàn muỗi bay tạt vào mặt, tôi móc túi lấy chai thuốc ra bôi lên mặt lên cổ, lên tay và chân, vị thuốc đắng nghét trên môi, không khí oi nồng của đêm nhiệt đới, những cơn mưa đầu mùa đã bắt đầu đổ

xuống trong đủ cho vô số những trứng muối trong những cánh đồng lầy nở ra, dòng sông nước đã bắt đầu ngấu đục hơn những ngày thường, chúng tôi thì lo tới những lô cốt, nhà ở để chống lại những cơn mưa sẽ đến và tôi thì sắp đặt, tưởng tượng tới những ngày phép ở Sài Gòn, thành phố mà trong suốt hai năm trời tôi không được nhìn thấy mặt ngoài một vài cánh thư với ngày tháng rất xa đến với tôi.

– Bắt đầu tuần này, anh và thượng sĩ Nhâm sẽ khởi phải đi hành quân, ở nhà có máy bay thì về phép, ráng xuống cho đúng phép nghe, liệu có trở lại không đây, tôi gửi tiền mua giúp một chai Martell, mấy lạng cà phê được không.

Đại úy Phúc đưa tiền cho tôi, thiếu thì cho tôi mượn, khi xuống thanh toán. Tôi bỏ tiền vào trong túi:

- Đại úy có tin tôi trở lại không.
- Anh tính đào ngũ sao.
- Nếu vậy sao tôi không đào ngũ từ trước, tôi chỉ hỏi đại úy có tin tôi không.
- Tin chớ.

Tôi cười.

– Nay, về nửa tháng làm sao cưới lấy một cô vợ mang xuống. tôi cũng đang tính mang bà xã xuống đây chỉ phiền bọn con tôi đông quá, xuống đây bọn nó không có chỗ học hành.

Cưới vợ, nghĩ tới điều đó khiến tôi muốn cười lớn hơn nữa. Phải rồi, cưới vợ. Tôi nhắm tính xem đã bao lâu rồi tôi không gần đàn bà, gần hai năm. Những ngày trên cao nguyên, ba tháng trong quân lao, rồi tôi được mang tới đây, nơi

này chúng tôi chỉ có những tấm hình khóa thân treo trên tường, những câu truyện tiểu lâm, những giấc mê dâm loạn. Tôi đã không ngạc nhiên với chiếc ghế bố có một lỗ khoét của thằng Đặng, khi tôi lật bỏ tấm vải phủ giường của nó lên, nó thủ dâm đến xanh vàng cả người. Nào phải riêng một mình nó. Ở đây mình còn thấy một vài bà già, hồi bọn tôi ở trên cao nguyên, một năm không trông thấy một bà già, khi về đến thị xã trông thấy đàn bà là nghĩ chuyện bậy bạ. Hôm bọn tôi bắt được hai nữ cán bộ giao liên, nào có trẻ gì, nhưng cả bọn chúng tôi ngắm nghía thú vị. Phải, mình rồi cũng trở thành một con thú dơ dáy...

Trực lấy một liều thuốc châm hút. Tiếng súng lớn nổ thật xa, âm vang đều đều như thường lệ, những viên đạn đang được nhả xuống những vùng quanh

oanh kích tự do, những vùng một đôi khi tôi đã ngang qua để chỉ thấy dấu những hố đạn, bom, những rừng cây xơ xác chẳng có dấu tích gì chứng tỏ có dấu chân người, hoặc những làng mạc nay chỉ còn cảnh hoang tàn... Một ngày cuộc chiến ngừng lại...

Trực đứng lên đi vào căn trại. Tôi cũng không biết rằng tôi phải như thế nào nữa...

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm số 18, ngày 28-8-1969.

2

rực bật lửa châm ngọn nến
đỏ nơi góc chiếc thùng đạn.

Chung quanh tôi chỉ có những vật dụng của chiến tranh, từ cái thùng dùng làm bàn, những vỏ đạn, mùng, chăn, giường vải, chẳng có gì do tôi, thuộc tôi... Tôi cũng có một con số đeo trong áo với chiếc dây sắt, đó tấm thẻ bài, như mộ bia của một mộ phần còn hơi nóng, còn nhịp thở, còn đó nữa một trái tim những

co thắt xôn xao và một trí óc không thể không nghĩ...

Hãy ngủ đi nghe Trục, sẽ có một thời gian cho mày được sống như mày muốn. Trục lôi chiếc mùng từ trong bao vải ra, căng lên rồi chui vào, nằm xuống nhìn ánh sáng lung linh, Trục nhớ đến ngọn nến, hãy sáng, hãy sáng, tôi không muốn có bóng tối... Mùi hôi ẩm quen thuộc thân yêu, có lẽ xa nó mình sẽ nhớ và khó ngủ, có phải những thói quen ràng buộc mình không? Không. Vì cái gì. Tại sao? Ông già lại nghĩ mình không trở lại. Ở đây có những người đi phép không trở lại, nhưng vẫn có những người trở lại. Thằng Thạch Sun nói: tao thương ông già. Thằng Mãnh nói: tao không muốn ông già buồn, ông ấy ngạc nhiên khi thấy tao trở lại cùng với xuống chõ đạn, chắc ông già nghĩ tao sẽ đào ngũ, vì ông ấy

đã biết. Thằng Mãnh đào ngũ hai lần rồi, nhưng không phải vì thế nó là thằng bê bối, nó đã từng được huy chương, nó bị thương bốn lần, anh em quý nó vì đánh giặc chì và hết lòng với anh em trong khi nguy khốn, nhưng nó đã đào ngũ hai lần. Nó nói:

– Tao đào ngũ để chống sự bất công, thời buổi giặc giã, ai cũng có những việc chia sẻ, tại sao có những thằng phải đánh giặc hoà, còn những thằng khác lại được hoãn, khổ sở thì phải đồng đều chứ, mình cũng là người, họ cũng là người, tao không tin là có những người không thể thay thế được, mà coi, biết bao nhiêu người quan trọng gấp trăm gấp ngàn sao thay thế vẫn không sao? Ông Diệm chết rồi có sao đâu? Tại sao anh đào ngũ? Tao nói: phản đối một sự bất công tao đã gặp.

Giản dị chỉ có vậy, trở lại đơn vị
Mãnh như một chiến sĩ xuất sắc.... Tôi
nói với nó:

– Tôi không muốn làm điều bậy,
nhiều bất công mà mình chẳng làm
được gì, nếu làm được thì bắn nhiều
người. Nghĩ lại tôi lại nhìn thấy những
tội nghiệp nào đó. Tôi nghĩ, có lẽ mình
sinh ra để chẳng làm gì hết. Giết người,
chắc chẳng phải ai cũng muốn làm vậy,
nhưng hoàn cảnh khiến tôi phải làm,
trong sự ân hận. Tôi không phải là kẻ
giết người mà còn bầm cho thân xác kẻ
thù nát ra, tôi muốn được vuốt mắt cho
họ, tôi mong muốn được sống mãi với
một lương tri như thế...

Mãnh nói:

– Mày biết không, có những người
đào ngũ cũng như tao, họ không nói ra

thôi, họ không đào ngũ theo giặc, họ nhớ gia đình, về đến nơi rồi dứt không đi được, họ đầu quân vào binh chủng khác, có thể thôi... Đánh giặc rồi được nghỉ, được thăm gia đình, gia đình yên ổn về vật chất, thi hành một cách công minh về nghĩa vụ, tao chắc là chẳng ai đào ngũ hết... Mà ngó coi, thằng lính Việt Nam đâu có tồi, nhất thế giới, hành quân mang theo gạo, rau muống, thiếu đủ điều thế mà chịu đựng được, đó mà ngó lính Mỹ thì biết, theo bọn mình lội sông nó đâu có chịu được, xỉu liền, trong khi họ đủ mọi điều hết, có đứa nói bọn mình gà chết, tiên sư bọn nó, bọn mình mà gà chết thì mất cha nó nước lâu rồi, lương chết đói, thiếu thốn đủ điều, lại những như bản nó bày ra trước mắt đó, như lính khác thì tan mẹ nó rồi. Tao vẫn thường hãnh diện như thế, mỗi lần về

thành phố là tao lại muốn quăng ít trái lựu đạn...

Thôi nghe con, nào có ai sung sướng gì... Ánh sáng lung linh trên, đỉnh màn, tiếng côn trùng rì rào ngoài những lạch nước, bụi cỏ hoang, tiếng trọng pháo vẫn vang xa đâu đó... cái âm thanh đó như một điệu ru thân thuộc, bao nhiêu năm rồi, những giấc ngủ chập chờn, và những an ủi tự thân. Ba mươi năm một cuộc sống không có tuổi thơ, mười tuổi đầu mồ côi cả cha mẹ, số tôi giết chết mẹ ngay từ khi lọt lòng. Bố tôi bị người ta mang đi trôi sông. Chú tôi vẫn nhắc lại những chuyện đó trong buồn rầu. Người chị tôi theo chồng đi kháng chiến biệt tích từ đó đến nay. Trong ba mươi năm đó có một mối tình nào đáng nhớ. Không. Có chăng con Tư trong nhà chứa của chị Chín ở Cần Thơ, con Lan trong

nhà chứa ở Phú Nhuận, con Tuyết...

Nó có số đĩ thương. Bọn nó vẫn nói về tôi như vậy. Hãy quên đi con. Tôi nhắm mắt mơ tưởng tới chuyến xe lửa chạy nhanh lao mình trên đường sắt... Một tràng súng nổ, tôi choàng giậy, vén màn, chui ra, với vội khẩu súng. Một tràng nữa. Đâu ngoài mé sông. Cái bọn khốn muốn gì nữa đây, đã lâu không thấy bóng dáng chúng. Bầu không khí lại im lặng. Chuyện gì vậy. Trục lao mình chạy ra, một đám người lơ nhố phía sân bóng rổ, những tiếng văng tục, nó ngủ mê sao đó bắn hoảng, cái thằng gà mắc dây thung. Thằng Nhỏ đi về ngang qua:

– Thằng Lãnh đang ngủ bồng xách súng chạy ra sân bắn hoảng, tưởng đâu bọn nó mò vào đến sân, may thằng Sun nó nhận ra thằng Lãnh không nó bị bắn chết rồi. Hỏi nó, nó ú ớ nói thấy bọn nó

ráp vô định bắt nó, bố khỉ, nó mê ngủ, nó ngủ mà còn nghĩ tới giấc.

Thằng Nhỏ bỏ đi. Trục bỏ khẩu súng vào chỗ cũ. Ngọn nến chỉ còn lại cái bắc leo lét, Trục leo lên ghế, trùm chăn lên đầu, xoay người nằm úp mặt xuống gối. Hơi thở nóng cồn cào. Có lúc tôi muốn chết. Chuyến xe lửa bắt đầu lao nhanh qua tầm nhìn, Chuyến xe lửa của những ngày trong thành phố cũ, chuyến xe lửa mang tôi đi xa bắt đầu những ngày tháng mới, và chính nó hình ảnh đầu cho những giấc ngủ mệt nhọc...

Trục thức dậy khi toán kích đêm trở về, trời trong xanh, với hy vọng. một ngày nắng khô và một chuyến máy bay sẽ đến, xin cho tôi một chỗ trống còn lại. Tôi đã chán sự chờ đợi.

Tĩnh nói:

– Đi uống cà phê mày.

Trực lặng lẽ mặc quần áo rồi theo Tỉnh ra quán. Đại Úy Phúc đứng nơi thềm nhà nhìn lên cột ăng-ten cao, quần áo chững chạc, chiếc tẩu thuốc ngậm trên môi, một tay để trong túi quần. Tôi biết ông đã tưới xong cho vườn cây nhỏ của ông ngoài cửa phòng ngủ, ông cũng đã kiểm soát mấy con cá ông nuôi trong những chiếc lọ thủy tinh nhỏ đủ cỡ, trong đó có cả những chai thủy tinh ông đã đập bỏ cổ còn lại phần dưới.

Tôi đã từng nhìn thấy ông trong những lúc thư thả ngồi ngắm những những con cá bơi tung tăng, mỗi con nhốt riêng vào một cái, mỗi lọ được ngăn lại với nhau bằng những tờ giấy, nhìn thấy nhau chúng húc vào thành chai cho tới chết. Tôi cũng đã từng đứng nhìn ông phóng phi tiêu, trên tấm bảng

là hình một cô gái khỏa thân bị cắt mất cả đầu cả chân,.. những chiếc đinh cắm nát trên đó. Tôi cũng đã nhìn thấy ông thờ thần nhìn hình tám đứa con lớn nhỏ trong những khung kính treo trên tường phòng, bên đó có hình ngày cưới của ông và bà vợ ngày hai người mới hai mươi tuổi, ông chải tóc lảng bóng, bà vợ đội khăn hoàng hậu.

Tôi cũng đã nhìn thấy ông ái ngại lặng lẽ đứng sau lưng một người lính trong khi người lính ngồi bới xác người vợ và đứa con nhỏ chết trong đồng than bởi một trái đạn do cộng sản pháo kích, người lính không khóc, hẩn dửng dưng, tay bần thần di di di lại trên một tấm tôn cháy đen, người ta như đợi hẩn khóc nhưng hẩn không khóc, trông hẩn như khô héo đi... Đại úy Phúc chỉ dặn đại đội trưởng:

– Để cho anh ta nghĩ tới hôm nào cũng được.

Nhưng chỉ hai hôm sau hẳn vác súng đi kích. Đại Úy Phúc gọi anh lên ngồi uống rượu với ông buổi chiều và ăn cháo lươn, ông nói tới những kỷ niệm trong đời ông...

Tỉnh nói:

– Số mày như con c. đứng đầu sổ mà cả tuần vẫn không đi. Thôi ở lại đi...

– Không, tao về ít ngày xem bây giờ những thằng ở Sài Gòn nó sống thế nào, lâu rồi, có khi mình thành ngố rồi.

– Hồi về tao quanh quẩn chẳng biết làm gì, bọn không vợ con sống thật chán...

Trực ứ hừ trong miệng, ngang qua

cây ổi nơi cổng trại Trục bút mấy chiếc lá vò nát trong lòng tay, mùi thơm ngọt mát, con đường ven bờ sông những mô đất trơn mấp mô, dòng nước đục chảy lặng lẽ, cây cầu sắt đen gục xuống dòng nước nơi ngã ba như dáng điệu một ông già buồn rầu, những ngọn dừa tươi tắn. Ngày tới căn cứ, từ trên máy bay nhìn xuống, lá cờ vàng nhỏ vượt lên cao tung bay giữa một vùng hoang vu những cây cối tươi tắn, tôi đã hỏi người bạn mới:

– Có chắc đây là một đồn của quân đội mình không, tôi sợ nó là đồn của giặc rồi cũng nên.

Người bạn cười, thật tình tôi không thể tưởng tượng được một nơi nào như thế, giữa đồng ruộng hoang vu không có bóng một mái nhà, một người nào, chỉ có một đồn binh nhỏ nhoi bên dòng nước. Ngay khi ấy tôi hiểu rằng: nơi này

cho kẻ không hài lòng. Không hài lòng. Tôi cười thầm với ba tiếng này. Có thể nói một cách khác. Bên sông, chiếc quán nước, những người bạn. Tỉnh kéo chiếc ghế ngồi xuống, Trục bỗng lắng nghe, biết đâu không có một chiếc trục thẳng tới vào giờ này. Ly cà phê đen nhỏ, điều thuốc lá đầu ngày.

– Mà có trở lại không.

Trục bưng ly cà phê nhấp một ngụm nhỏ, lừ mắt nhìn Tỉnh. Tỉnh lặng lẽ cầm chiếc muống vẽ những vệt nước trên mặt bàn.

– Tao muốn trở về đi nhảy dù, đi đánh cho đã rồi về hậu cứ nghỉ, đòi bộ binh cực quá, cái đời trấn thủ lưu đồn, bám lấy đất, nhưng lâu lắm tao mới tới phiên đi.

– Mày nghĩ tao đào ngũ sao?

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 19, ngày
04-9-1969.

3

Tĩnh ngồi im, Trục xoay chiếc ghế ngồi nhìn ra ngoài cửa quán, bên sông nước rút, một chiếc ghe lật úp phoir bụng, nắng lóng lánh trên lớp bùn khô, bên kia dòng nước cạn những đọt dừa đước non mơn tủa lên như những lưỡi mác nhọn (Tiếng thằng Trạch la lớn từ trong đó, vang qua dòng nước, thằng Nhỏ, thằng Thạnh nhảy xuống sông bơi qua, thằng Tĩnh, tôi kiếm ghe bơi sang, trước mắt chúng tôi chỉ còn lại một thằng

Trạch không có đầu, máu đang phun ra, những loạt súng vô vọng tủa vào những cụm cây. Một kẻ lạ nào đó, tôi ngó tìm, nơi nào cũng đầy khả nghi, một ngày tìm kiếm, không thấy cái đầu của Trạch, chiếc quan tài bọc kẽm gấn kín phủ quốc kỳ, chiếc xuống tải đạn vào cuối tuần đưa Trạch theo dòng nước đục về Cà Mau. Cái đầu, đôi mắt trợn ngược và tiếng kêu cuối cùng...) Những họng súng, trong nhiều đêm cũng đã hờm ở đó và nhả đạn sang bên này sông, một trái sơn pháo phá thùng đầu ngôi trường học từ ngày được xây cất chỉ có một ngày mở cửa: ngày khánh thành. Từ đó sân trường cỏ mọc, bàn ghế mất dần, lâu lâu toán kích đêm trở về sớm vào trong những gian phòng bỏ trống ngủ, trên vách tường chằng chịt những hình vẽ thô tục và những dòng chữ thủ dâm.

Con người hiện lên bằng những vết than, vết gạch, vết bùn tạo thành những con người bệnh tật, què quặt nhưng bao giờ cũng khỏe mạnh về đức tính được biểu hiện bằng những bộ phận của con người. Ở đó thế giới không giống cái. Dưới mái ngói đỏ dấu tích những tổ chim... Tới một lúc những trẻ nhỏ đến ngôi trường...

Trực uống hết ly cà phê, lấy ấm trà rót một ly đầy.

– Tao không sống làm một thằng hèn được. Tao không là một thằng tài cán gì. Tao có những giới hạn. Nhưng tao đòi người đối mặt trong giới hạn đó, với tận tình, với lương tri, ngay thẳng. Và nhất là nhân phẩm. Tao không muốn chết cho bọn con buôn, bọn nhơ bẩn, sự bất công...

– Vậy mày làm gì? Mày trốn lính vì vậy phải không?

– Tao không muốn giết người.

– Vậy tao ham giết người lắm sao, chắc mày nghĩ tao không giết được người thì không ăn không ngủ được phải không?

Tôi muốn đập cho nó một đập.

– Tao không đánh giặc cho con buôn, bọn nheo bẩn, sự bất công, tao muốn giết người, nhưng tao cũng không muốn những thằng ở ngoài Khu về bắt tao sống như một con chó, nhốt vào chiếc bao tải mà thả xuống sông...

– Mày phải chọn, mày phải hành động, nếu không việc làm của mày chỉ là việc làm của thằng hèn... Hãy ra ngoài

mật khu đi nếu mày nghĩ họ ở phía lẽ phải, ở phía ánh sáng.

– Chẳng lẽ chỉ có mình tao và những người cầm súng phải chịu sự bất công cho mày được sống yên ổn...

– Bất công thì bất công đồng đều. Mày không chấp nhận cả hai. Vậy tao đồng ý để mày làm loạn, hãy làm loạn đi... tất nhiên những lựa chọn chung bây giờ không rõ ràng, nếu mày cũng thấy như vậy thì mày hãy sống như cỏ cây đi, đừng tưởng mày lừng lăm, quan trọng lắm...

– Tao biết cái phận hèn mọn của tao, nhưng tao có nhân phẩm của bọn hèn mọn...

Mấy cánh cò trắng lượn mé trên những ngọn dừa xanh, cách xa đó có

một lán chim, tôi đã tới đó trong một đêm kích, hàng ngàn cánh chim nghe tiếng động cất cánh bay lên trong đêm tối như một thế giới ma quái, mấy tên du kích chạy tháo thân bỏ lại hết cả đồ đạc, chiếc võng bắt được tôi tặng cho Nhân khi vừa tới đơn vị... Đêm đầu tới đồn, nó ra bờ sông đứng tiểu, một loạt súng bắn sang. nó tiếp tục đái và chửi tục, cả đơn vị phục nó, còn nhớ hồi thằng Nhỏ quá sợ đã nằm ngay xuống vũng nước tiểu của chính mình. Những loạt bắn sẽ vẫn thường xảy ra... Chung quanh, chỗ nào cũng thế một con mắt thù hận và cái chết chờ đợi. Định mệnh, tôi nghĩ thế về cái chết.

– Đào ngũ, mày nghĩ tao sẽ làm vậy sao?

– Tao hỏi vậy không được sao, mày đừng gây với tao chứ.

Trực ngó mông ra ngoài. Tỉnh cầm chiếc ly di động trên mặt bàn, những vệt nước khô nhanh. Đào ngũ, cũng có lúc tôi nghĩ đến nhưng không làm, tôi nghĩ Trực không làm, nhưng có lúc tôi không muốn ở đây, tôi muốn trong một đơn vị tác chiến có nghỉ ngơi, người lính bộ binh như kẻ bị bỏ quên, họ phải chấp nhận cuộc chiến trường kỳ, không có nghỉ ngơi, không có những thủ lửa ác liệt... Ba năm trấn thủ lưu đồn, ngày thì canh điểm tối đồn việc quan, chém tre đẵn gỗ trên ngàn hữu thân hữu khổ phàn nàn cùng ai...

– Mà về cho tao nhờ một chuyện...

– Gì vậy, nói đi.

– Đưa hộ tao cái thư và ít tiền cho bà già.

Tỉnh đưa chiếc phong bì dày cho Trục, Trục bỏ vào túi áo trên, gài khuy cẩn thận.

– Mày giỏi thật, nhưng nếu tao tiêu mất thì cũng đừng buồn nghe, tao sẽ cố gắng.

Nó còn có những việc để làm, để nghĩ đến, một bà mẹ già, một gia đình, những trách nhiệm khiêm tốn... Những lý do cho một đời sống. Tôi nghĩ tới tôi. Chú tôi nói:

– Chú có thể giúp cháu được gì.

Thím tôi nói:

– Cháu cố ăn học cho thành người là chú thím mừng.

Tôi lặng thinh. Chưa bao giờ tôi giúp được gì cho chú thím, một hoàn cảnh

cũng không. Lâu lâu một lá thư hỏi thăm tôi cũng không biết nói gì hơn ngoài những lời thăm hỏi thường lệ, hơn một năm rồi những lá thư đi không trở lại, tôi không liên lạc với đời sống nữa, có lúc tôi nghĩ thế, ít thằng bạn, vài chỗ quen thuộc xã giao, những thắc mắc, chờ đợi lâu ngày thành nhạt nhòa...

Tỉnh trả tiền, Trục mở lọ kẹo đậu phộng lấy một cái cầm ra tay vừa đi vừa ăn, tới cổng đồn, nơi bến tắm rửa, Trục bước xuống thò tay xuống dòng nước. Sao không lao đầu xuống đó. Một lần tôi đã nghĩ đến.

– Có máy bay, Trục.

Tiếng gọi của Tỉnh vang lên, dội xa, Trục nháy lên khỏi tấm phen sắt, lao đầu chạy, tiếng trục thẳng nhỏ vang lên gần lại. Nó đã đến đúng lúc, không có gì cả.

Cầm lấy bao quần áo. Chạy thêm một đoạn đường. Coi chừng cái mô đất và cái cống nhỏ, rồi một chỗ còn lại. Trục ngẩng nhìn, vừa nhìn vừa chạy, trục thẳng đã hiện ra trên vòm trời, nó đang lượn vòng, nó đang xuống.

– Nhanh lên mày, nhanh lên, gà chết quá, không coi chừng gì hết.

Thằng Tỉnh la lên, gói đồ trên vai, một đoạn đường, gió mạnh thổi như muốn cản chân Trục lại, nó đã đậu xuống, những khóm cỏ cúi đầu rung rinh như sóng, Trục ngừng lại, thở ra, thằng Linh nhìn Trục:

– Mong có hai chỗ cho tôi cùng về với cậu.

Trục mỉm cười ngó lên trục thẳng, có lẽ tới hai chỗ, trục thẳng tắt máy, ba

sĩ quan từ trên bước xuống, Đại úy Phúc đang từ trong đi ra. Một thằng nói:

– Phái đoàn thanh tra, chắc về không được rồi.

Một thằng khác:

– Còn chỗ thì về chứ sao không? Mà không nhớ à, từ hồi bọn mình xuống đây thiếu gì những phái đoàn, nào là thăm viếng, phát quà, trình diễn văn nghệ, mà nhớ không...

– Chỗ ngồi có hạn, về gì được. Tao thấy thật là mệt, mỗi lần như thế bọn mình lo đón chào, lo cái này cái khác, giá như cứ dùng những chuyến máy bay ấy mà cho bọn mình đi phép nhỉ, cần gì thăm viếng.

– Thôi đi, họ có công việc của họ, mình có công việc của mình...

Phái đoàn và Đại Ủy Phúc đã vào trong căn cứ. Trục ngồi xuống bao hành lý, lấy thuốc hút, lấy lại sức. Tỉnh đứng bên:

– Mày nhớ việc tao nhờ nghe nếu bà già tao hỏi thì mày nói tao cũng sắp về phép rồi, bà già tao trông lắm...

Tôi thì không có điều gì để dặn dò, nhờ cậy ai hết. Ở đây những người đi phép như một sứ giả, mang theo những thư từ, gửi gắm, như những thông điệp tối khẩn và mật, nhưng không bao giờ là mệnh lệnh, chỉ là những thương yêu gửi đi, và khi trở lại như một sứ giả, một kẻ mang tin về một đời sống ở đâu đó đến cho chúng tôi. Chúng tôi chăm chú lắng nghe với tất cả tò mò.

Trời ơi bây giờ xe Honda chạy ngon ác. Con đường từ Cần Thơ về Sài Gòn

chạy ngon không thể chịu được. Trời ơi con gái bây giờ, nó mặc cái váy lên tận bẹn, bọn nó mặc quần, để tóc tao tưởng là con trai, có đứa không mặc áo lót... Người ta đi làm sở Mỹ lương mấy chục ngàn... Những câu chuyện như nói về một thế giới nào đó. Bây giờ hết em út rồi bọn bay, các em đi lấy Mèo hết rồi khiến tao về mồ côi...

Nắng bắt đầu thiêu đốt cảnh vật, những vầng nước phèn ảnh lên mặt kim khí không khí oi nồng trich vào cơ thể, mồ hôi tứa ra từ những lỗ chân lông cái cảm giác rịn rịn nhớp nháp. Thăng Linh ngồi trong chiếc nhà chòi đã dựa đầu vào chiếc ba-lô ngủ từ lúc nào, khoảng trán nhăn nheo, chiếc miệng hơi mở nước miếng chảy ròng xuống cổ vẻ mệt nhọc bệnh tật, chiếc quần sờn bạc màu. Tỉnh

đứng im bỗng quay lại đập cho Linh trở dậy.

– Dậy mày, mấy ông ấy ra rồi kìa.

Linh choàng vậ, đứng lên, vươn vai. Trục ngồi im. Tôi mong cho mình có một may mắn nào đó. Một may mắn, tôi tự cười thầm với mình. Phái đoàn đã ra tới nơi, Trục đứng lên. Đại úy Phúc ngừng lại trước nhà chòi nhìn một lượt, ông nói vẻ lấp lửng:

– Rồi, hai tên, lên đi. Nhớ về đúng phép nghe mấy ông nội.

Như vậy một may mắn đã đến với mình. Tôi chào đại úy Phúc, cùng Linh theo ba người ra trục thẳng. Rồi mình sẽ trở lại? Tôi nhìn thấy Tỉnh tội nghiệp nhìn theo. Tôi nghĩ nó sắp khóc...

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 20, ngày
11-9-1969.

4

Còn một chỗ bỏ trống trên máy bay. Tôi tiếc chỗ ngồi còn lại đó. Đáng lẽ còn được một người may mắn khác. Chúng tôi lặng lẽ, mau mắn tự động buộc dây an toàn. Trục thẳng nhắc mình lên khỏi bãi đáp. Tay tôi bỗng giơ lên vẫy xuống. Những ngọn cỏ rạp mình, mặt nước xô chạy. Căn cứ chỉ còn lại nhỏ bé trong cánh đồng rộng mênh mông, ngọn cờ bay, những ngọn dừa xơ xác. Việc trước hết khi tới Cà Mau là đi nhận, tìm phương tiện, về tới Sài Gòn thì tới nhà ông chú, bỏ hành lý lại đó

rồi bắt đầu. Mình sẽ làm những gì. Hai tháng lương còn lại trong túi sau những cố gắng. Phong thư của Tỉnh, của Phước, của Lâm và món tiền của đại úy Phúc với chai rượu và mấy lạng cà phê.

Trực thăng lên cao mãi, gió lộng, dưới tầm mắt cả một cánh đồng rộng phẳng, những khoảng đồng không, với váng phèn, không có cỏ dại, từ trên nhìn xuống mặt đất như một tấm tranh sơn dầu vô hình dung, chỉ có một bố cục phóng khoáng, thật hiếm nhìn thấy một mái ngói trong những lùm cây xanh. Làng mạc chỉ có nơi những bờ sông, kinh đào, những kinh đào thẳng tắp như những đường kẻ thời đi học.

Tôi không thích lắm những cánh ruộng. Tôi yêu thích khung cảnh của cao nguyên, vùng đất màu mỡ, những rừng cây và đồi cỏ non, tôi mơ tưởng tới

một mai hòa bình, với một chút phương tiện có được mình sẽ trở về đó, xin một miếng đất khai hoang, dựng nhà, mình sẽ có một đời sống, tôi cũng mơ ước trồng trong sân nhà những khóm hồng nhưng những cây trái, rồi mình có một khẩu súng săn, sống như một người ẩn dật, nhưng tất cả đó như một mơ tưởng. Trục nhắm mắt lại, những thiệp ngủ chập chờ như một hạnh phúc, tôi có quá nhiều mộng ước, nhưng tôi hiểu cùng một lúc rằng: mộng ước đó không bao giờ thành sự thực, nhưng nếu không có những mộng ước làm sao tôi sống cho qua, sống cho qua, phải vậy không?

Trời xanh biếc, những vạt mây trắng lơ lửng trên nền trời. Trục thẳng bỗng đổi hướng, tôi nghe thấy tiếng súng đại bác, một chiếc phi cơ quan sát đang bay trên nền trời trước mặt, dưới đó khói bốc

cao từ trong một ngôi làng, những trái đạn đang được trải xuống, những lùm khói cách khoảng nhau, cuộc hành quân diễn ra dưới đó. Hai trực thăng vừa đến, bay lượn rồi chúc xuống, những loạt hỏa tiễn như xé bầu không khí, tiếng động kim khí mạnh và khô như tiếng một miếng tôn được liệng từ lầu cao xuống sân gạch, lửa cháy đỏ, tôi nhận ra, không một bóng người nào...

Trực thăng bay xa dần khoảng trận địa. Có những trận đánh khi tôi vào tới mục tiêu thì chỉ thấy một ngôi làng bỏ hoang, cỏ dại mọc trên những lối đi, trên sân nhà, không có dấu tích nào về sự sống... Dân chúng đã bỏ làng đi tự bao giờ. Có nơi dân chúng bỏ nhà cửa kang trang ra ở nơi những căn nhà đất giữa đồng không mông quanh.

– Sao cô bác không ta ngoài vùng an ninh?

– Bọn tôi muốn ra, nhưng ra ngoài lấy chi sống, chúng tôi chỉ trông vào lúa gạo, ở trong làng thì lo pháo kích, khi ra ven lộ thì lo đêm phải đào đường, ngày đắp đường... thôi khổ nói không hết, chi bằng ra giữa ngoài đồng này ở, nhưng đâu có yên cho...

Những câu chuyện thương tâm, quá nhiều đến độ nghe mãi thấy nhạt nhẽo, không còn xúc động nữa, tới lúc người ta vô tri, hết xúc động. Những gia đình không còn những người đàn ông khỏe mạnh, những cô gái tươi cười, chỉ còn lại những ông bà già, những đứa trẻ ốm yếu, nhưng chúng tôi cũng đã thấy những đứa trẻ vừa sinh ra, những người đàn bà có mang...

Lần đầu tiên đi hành quân trong một vùng xôi đậu tôi ngạc nhiên nhìn những đứa trẻ bảy tám tuổi ngồi ngoài cánh đồng với ngọn cờ vàng mới cắm trên một cái cột cao cắm giữa ruộng, đứa trẻ hoặc ngồi câu hoặc trông đàn vịt đang ăn dưới ruộng, hay vài ba đứa khác đang tát đìa bắt cá... Ngọn cờ như một dấu hiệu cần thiết, bởi vì nếu không làm vậy rất có thể máy bay sẽ bắn xuống, đó là những vùng oanh kích tự do. Hình ảnh những trẻ nhỏ với ngọn cờ trên đồng ruộng mang theo sự bi thảm của cuộc chiến, tôi nghĩ, đem lại những đứa nhỏ lo gấp ngọn cờ và giấu đi, để rồi sáng ra lại dùng đến...

Trực thăng đã tới bay dọc theo dòng sông đông vui những ghe thuyền qua lại, tôi đã nhìn thấy những ngọn dương của khu tỉnh đường, khu nhà lầu, con sông nhỏ, khu nhà tôn... Cà Mau, tôi nói thầm

với mình, những ngày phép bắt đầu cho mày, hãy sống như mong ước nghe con ..

Tháo dây an toàn, bước xuống, gió thổi lộng, vác chiếc gói vải lên vai chạy nhanh vào trong bãi đáp, trực thăng rời bãi đáp, chiếc xe díp đón những sĩ quan, trưa nắng hai thằng lính ngơ ngác.

– Vào uống một chai bia đã mày.

– Ủa...

– Xong mày về đâu?

– Long Xuyên, còn mày?

– Sài Gòn.

Trực, Linh bước vào quán nhỏ, mái tôn ngánh ra ngoài. Hai chai bia lớn trên chiếc bàn nhỏ, Linh cầm cục nước đá thoa lên trán. Mọi chiếc khăn lông nhàu bẩn lau qua mặt, cao cổ làm một hơi

mạnh, những cục đá kê trong ly.

– Cái ly nhựa này uống không khoái gì hết.

Linh đứng lên, móc tiền:

– Thôi mày, để đó tao.

– Tao phải ra kiếm xe đồ, thôi mày về vui nghe, hẹn gặp lại, về Sài Gòn thì vui rồi.

Linh cười, hàm răng mái ngói, nụ cười ngờ ngạc nhiên. Nó đã nói đến gia đình đó, một gia đình còn lại ông bà già, bà vợ, hai đứa con, những ngày cũ nó được coi như một công tử, trong nhà có máy hát đĩa, nó khoe có những bộ đĩa cải lương cổ nhất, tôi nói với nó về giọng ca Út Bạch Lan, Út Trà Ôn, những giọng ca hồi còn gầy, còn hàn vi, những tiếng ca đáng giá ngàn vàng, nó nói nó có những

dĩa hát đó, tuồng Hoa rơi cửa Phật....
tôi hẹn ngày nào đó xuống nhà nó nằm
trong vườn vú sữa nghe những tuồng cải
lương... Bây giờ thì không còn những
giọng ca vàng nữa. Út Bạch Lan đã già,
Út Trà Ôn đã mập ra...

– Về dưới vui nghe mày.

Linh đưa tay bắt, Trục cầm chặt lấy
tay nó. Tới một lúc tôi đào ngũ không trở
lại. Hoặc nó. Hẹn gặp lại. Bước đi tất tưởi
vội vàng. Sao tôi không có được điều đó.
Sài Gòn. Về Sài Gòn thì vui rồi. Cho một
chai nữa đây. Rồi mình kiếm một chỗ
ngủ, mai leo xe về, thì cũng phải dùng
cho hết thời gian đó chứ. Nhà ai bây giờ,
một chỗ gối đầu nào.

Trời nắng oi nồng, cái không khí
nhiệt đới nhều nhệu khó chịu, mồ hôi
nhớp nháp trong ngực áo. Phải nhớ đi

thị thực giấy phép nghe con, rồi làm gì thì làm. Tiền nghe. Cô gái từ trong đi ra, chiếc áo bà ba đen, miệng mái tóc dài, ngực đầy, rộng, mắt nhỏ, da bồ quân cởi quần không kịp... Thôi đi mà toàn những điều hắc ám trong đầu... Vác bao hành lý trên vai. Tiểu khu, ngày tháng ghi trong giấy phép, chiếc mộc đỏ đóng vào phía sau tờ giấy vàng, chữ ký ngoằn ngoèo trông mà dễ ghét, bây giờ những chữ ký, những triện đỏ, những tờ giấy dơ dáy thay cả người, không có những thứ đó con người được coi như bất hợp pháp, vậy đó...

Mặt trời đứng trên đỉnh đầu, con đường đá không trải nhựa đưa tới bến đò. Những căn nhà thấp nhỏ bám xuống dòng nước, mọi người chờ đợi chuyển đò nhỏ ngang qua đưa tới chợ ở bên kia, giờ tan sở, tan trường mọi người đứng đông,

tiếng nói chuyện rì rào, những bóng áo trắng dài, những ồn ào khuia động từ đâu đó... Quân nhân không phải trả tiền. À bây giờ có vẻ điệu nghệ với lính nhĩ.

Anh tiền tuyến em hậu phương có khác... Thăng Lực, thăng Đặng... chắc gì chúng còn ở đây, nên ghé lại bà Sáu mập ăn một bữa canh chua lươn cho khoái khẩu. Nhưng xa quá, thôi kiếm tô hủ tiếu cho rồi. Khách sạn 300 đồng một ngày, cũng được đi, trong khi chờ đợi. Khoảng cửa chợ những dây kẽm gai chằng chịt nơi chỗ cột cờ trung tâm thị trấn, nơi góc những đường còn những bót gác đắp đất cỏ đã mọc xanh, dấu đạn trên những khoảng tường, trên những bảng hiệu, hồi Tết bọn chúng đã mò vào tận đây, để rồi chết, kể bọn chúng cũng kinh thật, thật tôi không thể hiểu được,

sao chúng có thể làm vậy, tôi thì hoàn toàn chịu rồi.

Hủ tiếu ở đây xem chừng cũng tuyệt, bia cũng tuyệt, phải rồi nơi kia là chỗ đi đày cho những thằng ba gai bất mãn, cho những thằng phạm tội, còn nơi này cho những người hiền, những người đáng được sống sung sướng, nhưng mà này trong đó có nhiều những thằng luôn lột, khom lưng, có nhiều thằng trốn lính không, có nhiều thằng nhờ tiền bạc chạy chọt không, nhiều những con ông cháu cha không? Chắc chẳng ai trả lời cho mình điều đó đâu. Thôi mà thắc mắc làm gì vậy, hãy ngủ đi, hãy nằm xuống và nghĩ là mình đang được quyền làm mọi điều, mà này không phải là điều tâm bậy đâu nghe, làm như có thể hiếp dâm, ăn cướp, giết người cũng được... Không, không đâu nghe, chỉ chừng nào thôi.

Nhưng bây giờ là phải ngủ, phải ngủ một cách thật khoái cho tới lúc mình không muốn ngủ nữa, phải vậy không Trục...

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm số 21, ngày 18-9-1969.

5

Cửa vào một bên, cầu thang, hàng hiên ngó xuống một khoảng đất trống với những thạp nước mắt, chiếc xe vận tải không còn bánh, khoảng trống của ngã năm trước mặt chợ, căn phòng, chiếc giường cho hai người nằm, chiếc bàn gỗ nhỏ đầy những vết cháy của thuốc lá bỏ quên, ống nhổ nhựa đỏ, chậu rửa mặt cáu bẩn, thế cũng xong. Trục soi mặt trước gương, cởi bỏ quần áo nhìn

thấy mình trong khung kính trên cánh cửa tủ: mào đỏ sao Trục.

Mào bắt đầu một ngày mới đỏ Trục, cơn thiếp ngủ chập chờn, những chuyến xe đò vút đi, những vùng ruộng lúa xanh, bóng dừa, con phố những đèn sáng, có lẽ cháu phải nghĩ tới chuyện lập gia đình đi, nếu cháu muốn chú sẽ tìm cách giúp cháu muốn chú sẽ tìm cách giúp – cháu, tiếng nổ trong đêm tối, những bóng người chạy đâu đó, con sông nước đục ... Trục thức dậy, nước rãi chảy nhép trên má, người mệt rã, khí hậu oi nồng nhớp nháp, mặt trời đã khuất xuống sau ngói nhà ba tầng chỉ còn một khoảng nền trời ủa đỏ, một ngày sắp hết... Những gáo nước lạnh đưa Trục tỉnh lại khỏe khoắn. Phải ăn một bữa canh chua lươn của bà Sáu.

Một bộ quần áo sạch. Sao hôm nay mình có nhiều sự quan tâm cho chính mình vậy. Bẽ bàng soi sắc gương tư mã. Ai điểm trang mà em phấn son. Những sợi tóc bất trị được coi sóc, được nhìn thấy cái lược sạch. Được ngó thấy mình một cách yên tâm. Nếu mọi người... mỗi sáng mai thức dậy đều được nhìn thấy mình, đều có thể hát nghêu ngao, có thể huýt sáo miệng, chải đầu và bước chân ra khỏi nhà...

Bỏ chiếc ví vào túi quần. Đi đâu bây giờ đừng quên những tờ giấy hộ thân, những tờ giấy cho phép mình đi rong ngoài phố, ngồi uống rượu, đi chơi gái không phải giật mình... Sao trong giữa thị trấn lại là những vòng kẽm gai, những vọng gác ngó xuống, sao mình lại không được sống trong một hoàn cảnh khác...

...Ờ, cái thằng khỉ này, mày nghĩ những điều tầm bậy làm gì vậy, mày muốn đi ăn một bữa canh chua lươn cho thật ngon đấy sao. Cánh cửa khép lại, ổ khóa, chiếc thìa bằng đồng sáng, còn sớm quá, giờ này chắc canh chưa chua, sao chuyện ăn uống của mình có vẻ kỳ cục vậy.

Thằng nhỏ từ phía cầu thang đi lên, qua hàng hiên tay sách hai chiếc ấm nước nó đi tới bên Trục không nói. Trục mở khóa cho nó vào, nó trở ra không nói, nó đứng lại bên phòng liên đó, gõ cửa, cánh cửa mở nó bước vào, nó bước ra, không có tiếng nói, phòng bên có người ở, ai vậy. Chưa chừng một cô gái làng chơi mà mình không biết. Ê, cái đầu dơ dáy. Cánh cửa mở ra, một ông lính có con cá. Một ông quan rồi. Lan can lạnh, tiếng xe cộ chạy dưới đường. Cửa tiệm hớt tóc, quây

thuốc lá, hàng tạp hóa, người đàn bà tàu già cắt tóc ngắn, đứa trẻ con với chiếc xe đạp người lớn chạy ra phía chợ... Người lính đến bên, tựa tay lên lan can:

- Anh mới ở Saigon xuống?
- Dạ không? Chắc ở Saigon vui.
- Vâng.
- Anh mới ra trường?
- Vâng tôi mới tới hồi trưa này.
- Từ Saigon?
- Vâng.

Người lính bắt đầu nói. Thủ Đức, con đường ra khỏi quân trường. Những ngày chui lỗ cầu tiêu, rồi những chai bia, những nhà chứa, những... Thật đi máy bay bây giờ không khác gì đi xe đò, còn

tệ hơn nữa anh ơi, bây giờ cái gì cũng thay đổi hết, ở Saigon không còn quán ăn cho mình ngồi, không còn gì hết, mọi điều thay đổi hết rồi anh ơi, bọn bạn tôi lo cưới vợ bởi vì sợ rồi về sau chỉ còn vợ thừa thôi, cái đồng tiền bây giờ nó kinh lắm, không thể tưởng được, anh phải về sống ở Sài Gòn mới biết được, tôi ra bến xe ca từ bảy giờ, mãi chín giờ mới lên sân bay và mười một giờ chuyển máy bay mới cất cánh, ôi thôi không có gì bằng một chuyến bay kỳ cục như thế... Đời sống dưới này. Hóa ra có một đời sống khác nữa.

Tôi nghe không rõ những gì người tình cờ định nói, hấn ngó xuống khoảng đất trống như tôi, hấn tới đây ngay khi ra trường, rồi hấn sẽ tới một đơn vị. Mong cho hấn không phải đến nơi tôi đang sống, nhưng chắc hấn không thể là một

tên bất kham như tôi. Phải rồi...

- Đời sống ở dưới này ra sao anh.
- Cũng thường vậy thôi.
- Anh định đi đâu vậy?
- Đi ăn cơm, thì cũng ăn cho có việc, ăn cho mau già, mau được yên thân và mau chết...

Thịnh nói vậy, tôi cười.

- Xuống tới đây chưa gì tôi đã nản.
- Rồi cũng quen.
- Anh biết sao không, bọn tôi tới trình diện rồi; cùng khóa có tới hơn hai chục thằng, khăn áo chỉnh tề, trước mặt ông tiểu khu trưởng tôi chứng kiến một cảnh, những thằng bạn vừa chào vừa đưa thư, ông thiếu tá chừng như bực mình

lắm, tôi trông thấy ông bọc ra mặt, chỉ có tôi và một thằng nữa là không có ai giới thiệu hết, ông tiểu khu trưởng nhận những lá thư tay bỏ sang một bên, ông ta nhìn tôi, một trong hai người không có thư hỏi: “Anh không mang thư từ gì theo sao?” Vừa hỏi ông ta vừa mỉm cười chua chát. Ông ta nhìn bọn tôi rồi nói: các anh vừa ra trường tôi không muốn mở những lá thư này ra, tôi sợ lắm, tôi không đọc nhưng biết chắc trong đó nói những gì, không phải một lá nào, mà chắc giống nhau, tôi cảm ơn các anh đã mang những lá thư này đến cho tôi, tôi sẽ đọc nó sau này. Tôi không đọc nó ngay được, vì sao các anh hiểu giúp tôi, chắc các anh đã đọc những thư đó trước khi đưa cho tôi, có thể thế này có thể thế khác nhưng tựu chung là muốn tôi lưu ý tới các anh, dành cho các anh những dễ dàng, điều ấy tôi sẽ làm, nhưng nếu xin

sự ưu đãi thì tôi không làm được. Vậy các anh hãy đi đơn vị, hãy nhận lãnh những khó khăn, sáu tháng nữa những ai còn sống trở về, lúc đó mình sẽ nói chuyện với nhau... Anh biết không, tôi thực xấu hổ vô cùng. Cuộc chiến...

– Anh ở đơn vị nào?

– Sau này anh sẽ biết, nhưng tôi mong anh không phải tới nơi tôi đang ở, tôi cũng ở Thủ Đức ra đây, nhưng tôi hiện vẫn là trung sĩ... hôm nay tôi được về phép nửa tháng, nếu anh bằng lòng mình sẽ đi ăn canh chua lươn với nhau, mai tôi về trên rồi, có khi...

Bọn tôi xuống phố sau 9 giờ giới nghiêm, thằng nhỏ nhắc bọn tôi, qua cửa chợ, chúng tôi đi một khoảng ngắn, tới cầu, thêm một đoạn nữa, quán cà phê ngó sang khoảng ruộng nước rộng, quán

bà Sáu vắng hoe. Tôi ngạc nhiên. Bà Sáu đã nghỉ bán.

– Anh không có nhiều may mắn. Ở Cà Mau này chỉ có canh chua lươn của bà Sáu Mậu là đáng kể.

– Cả nhà tôi không ai biết ăn lươn hết, còn sợ nữa là khác.

Trực cười vang khi trở về.

– Sao vậy?

– Trông sợ sao đó, rồi cả nhà cùng nghĩ thế hóa miết rồi thành thành kiến. Chắc ăn cũng không sao?

– Anh ăn được rắn, được rùa không, ếch nhái nữa, cháo cóc...

– Chưa bao giờ?

– Thế anh có biết ăn gan người, ăn chuột?

– Chưa.

Trực cười vang lên trên đường đi.
Mày còn thánh thiện lắm.

– Anh chưa có vợ à?

– Chưa, ông cụ tôi muốn tôi lấy vợ trước khi tôi đi lính, nhưng tôi nghĩ, như vậy khổ cho vợ con ra, chẳng may mình chết thì càng đáng ngại, thà một mình mình, khi ở quân trường nghĩ buồn cũng định lấy, nhưng khi ra rồi gia đình giục cưới gấp tôi lại lẩn tránh nghĩ quanh nghĩ quẩn nên thôi...

– Anh có người tình không? Có biết chơi gái không?

– Tôi có vị hôn thê...

Trực chờ những tiếng nói khác nữa, nhưng không, tiếng nói ngập ngừng rồi

im luôn. Tôi không dám cười nữa. Tôi sợ, tôi sợ hấn thật tình. Thằng bạn nói, tao rủ mày đi chơi đi, đi không, thôi mày đi một mình, sao vậy, tao không thích, không thích, chơi đã mà không thích, mày sợ à, không, mày giữ gìn trính tiết à... tiếng cười khả ố. Tôi giờ tay thoi cho hấn một cái vào giữa mặt và trong con diên chọt đến tôi đâm đá túi bụi, thằng bạn bất ngờ không kịp tránh, khi tôi ngừng lại thì nhìn thấy hấn máu đầy mặt lồm cồm bò dưới lê đường... Tôi lòi nó lên.

– Mày diên hả Trục.

Tôi không trả lời được, lặng lẽ bỏ đi. Cánh đồng lúa phải không, không, những cỏ dài trong khu ruộng hoang, nơi có một vài nền nhà đang xây cất dở, một hai năm nữa khi ngang qua chúng ta sẽ nhìn thấy một dãy phố, mọi điều đều

đổi thay. Còn mình, mình có đổi thay gì không nhỉ? Bây giờ nhiều lúc tôi muốn được chết. Bỗng nhiên lăn ra chết, thế là xong. Nhưng không còn đây, tôi chưa chết được...

Trực đi gần lại bên người bạn tình cờ. Gió buổi chiều bắt đầu thổi lộng. Tôi nhớ đến những cơn gió hoang này trong đồng trống, trên ruộng hoang, mùi tanh trên dòng nước đục...

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm số 22, ngày 25-9-1969.

6

Trực lặng lẽ bước đi, người bạn nói trong khi ngừng lại nơi ngã tư đường một ngã đưa lên cây cầu:

– Thị xã chỉ có vậy thôi sao?

– Còn một dãy nhà phía sông và khu nhà thờ ở dưới kia.

Tôi đã sống ở đây một thời gian, bây giờ trở lại, một khuôn mặt có đổi mới nhưng vẫn còn lại đó một điều gì đó, trời mỗi lúc một nhiều gió hơn, những ngọn

cỏ xanh là ngọn, những người đứng trên lan can, đi dạo trong phố, đứng ngắm những chiếc máy may trong tiệm, tụ tập nơi sạp báo cuối ngày, ngã năm đường, cột cờ cao, người cảnh binh đi xe đạp cười cười nói nói với những bạn nhậu nơi góc đường. Đám đông ngồi nơi mấy quán ăn nhậu ngay chợ. Trục nói:

- Thôi ngồi đây vậy, cũng tuyệt lắm.
- Hay rồi, những cái giò heo bự quá.

Trục cười. Người bạn ngồi xuống ghé vào chiếc xe. Anh tàu mập mập, chiếc khăn nhỏ quấn ngang bụng phệ.

- Uống chi?
- La ve.
- Ê, nhỏ, hai cái 33.

Hai chiếc ly cối trước mặt, thẳng nhỏ

giơ cao tay đập xuống, chiếc nút văng xa cùng với tiếng nổ khô giòn.

– Ăn gì thầy hai.

Hãy uống nghe con, những ngày giờ mới trong đời mày. Có khi nào mày nghĩ nên quyết định là trở lại không. Khi vượt khỏi trại, lòng phân vân, người bạn nói, tao nghĩ mình đi biệt kích cho xong, nhiều tiền hơn súng ngon hơn, không có kỷ luật gì hết, hôm nào chán thì đổi ra đơn vị khác chẳng chết chóc gì, mày nghĩ sao, ở mãi một chỗ như thế này tao chán quá. Tôi cười nhìn nó không nói, rồi nó đã quyết định như ý nó muốn. Tôi thì chẳng bao giờ có một quyết định nào dứt khoát cả. (Cơ say kéo dài suốt từ buổi chiều cho tới gần giữa đêm, tôi đứng trước căn nhà quen thuộc, hai tay lấy sức đập vào cánh cửa, miệng la lên, cánh cửa mở, bà già, những người hàng

xóm đứng vây quanh: bà ác với bọn con, bà muốn bọn tôi bỏ trốn đi không, bà hãy vào cho khuất mắt tôi, tôi muốn đốt nhà bà. Người bạn hiện ra, khuôn mặt gầy xẹp. da tái xanh, cơn thảng thốt chợt tỉnh cùng với cảm giác buốt lạnh chạy suốt dọc theo sống lưng.. Tiếng khóc và những giọt nước mắt mặn chát, tôi thấu hiểu những khốn khổ bất hạnh chờ đợi tôi: trong suốt cuộc đời mình, khởi đi từ đó, nhưng tôi cũng hiểu ngay từ đó rằng: dù thế nào tôi cũng không thoát khỏi được một định mệnh đen tối chờ chực mình. Thôi tàn đời con, một người đã hết...)

– Một chai nữa nhỏ, hai chai nữa nhỏ...

Có lúc tôi nhìn thấy những người khác như những con cua, những con thằn lằn, những con kỳ nhông, bọn

chúng lúc nhúc quanh quẩn, bọn chúng như ở một thế giới âm ty nào, tôi, trong những khoảnh khắc nào đó nôn mửa trong những sự thực hiện đến, nguyên vẹn những thực tế đen tối... Lý tưởng cái con c... Nó thời Tây theo Tây, thời Bảo Đại theo Bảo Đại, thời Diệm đi với Diệm và bây giờ, bây giờ đó, bọn mày không nhìn thấy sao, bọn tự nhận chính khách như lươn, như rắn, như trạch, như sâu bọ. Chúng nó... luồn lọt, chúng nó khom lưng, chúng nó dơ bẩn cùng mình, mày phải hiểu bọn tao ở đây, đánh giặc nhưng chẳng bao giờ, mày nên hiểu thế, chẳng bao giờ bọn tao đánh giặc mà nghĩ đến Sài Gòn, nghĩ đến Sài Gòn cái bọn dơ dáy, bẩn thỉu sống ở đó với những mưu toan thì bọn tao bỏ súng, mày hiểu chưa.

Hiểu chưa con, những điều trong đầu mày và những gai nhọn, lửa bỏng

chích vào thực tế...

– Anh nghĩ bao giờ có hòa bình.

Trực cười vang động... Hòa bình. Dân chủ. Tự do...và vô số những tiếng gì đó. Những tiếng nói của bọn bày đặt. Tôi không muốn biết bất cứ một tiếng gì được dùng cho những điều mà người ta gọi là lý tưởng, phải, tôi chỉ có những tiếng chỉ sự thô tục, tàn bạo, những tiếng người ta muốn tránh, những tiếng bọn nó nghĩ đầy trong đầu mà không bao giờ dám nói ra thành tiếng, bọn nó sợ, nó sợ cả những thứ mà chính ra cả đời bọn nó sống cho cái ấy, cái bọn khốn khổ của một thực tế những khốn khổ nhiều hơn... Cái con c. tao, mày phải hiểu vậy, mày tưởng... Hãy treo cổ nó lên, hãy mổ bụng chúng ra, hãy vứt chúng cho chó ăn, hãy...

Thôi nghe con, mày hãy uống đi, hãy ôm điểm mà ngủ, hãy nhảy xuống dòng nước mát mà bắt đầu một cuộc bơi cho khỏe khoắn và sảng khoái. Mày nên hiểu như vậy, mày có làm gì đi nữa thì đó cũng chỉ là những cố gắng cho một vô ích, chẳng cần thiết gì cho chính đời mày, hiểu chưa, nghe chưa Trục.

– Đây là lần đầu tiên tôi tới Cà Mau.

– Lúc trước, khi tới, tôi cũng như anh vậy. Nhưng ngay từ đó tôi hiểu rằng: tôi phải sống khốn nạn hơn mọi người.

– Sao anh có gì bất mãn vậy?

Trục cười lớn, một hơi bia đầy:

– Người ta cũng nói với tôi như anh vậy. Rồi anh sẽ biết.

– Cha tôi nói: mày phải sống với

chính mày, không bao giờ lấy người khác là đối tượng, nếu không mày phải sống một đời không như mày muốn. Đối tượng phải là mày...

– Đó là một kinh nghiệm quý giá, nhưng anh phải hiểu có những kinh nghiệm khác cần được truyền dạy hơn là những ý niệm mơ hồ.

– Cha tôi đưa đến cho tôi mọi điều.

Trực mỗi điều thuốc đầu tiên, nhìn thẳng vào mắt người đối diện:

– Anh cũng biết bọn mình đều lớn sớm quá, lại chưa có vợ nữa, bao nhiêu những kích thích chung quanh mình, rồi bọn mình, đứa nào cũng thế đi chơi gái. nào đâu phải chơi một lần, đứa nào cũng thế hết, nhưng bọn mình nào đâu biết gì về những bệnh tật, phải không, thế

là bọn mình mắc hết, như thế điều mà kinh nghiệm chúng ta cần là gì, chúng ta muốn được những ông thầy, những ông bố dạy cho cách đi tán gái, đi chơi gái sao cho hay, sao cho không mắc bệnh, nếu mắc bệnh thì phải chữa thế nào, phải thế không, anh có thấy điều đó thực là cần thiết không... Tôi cần điều đó hơn là những kinh nghiệm mà tôi nghĩ là chẳng ăn nhậu gì tới mình...

– Anh có say không đó.

Trực cười ngất.

– Cho một chai nữa em.

– Anh hãy uống đi, có lẽ nói trong cơn say là một điều hay, cả đời sống trong một cơn say lại càng tuyệt diệu nữa, cả đời sống mình nào có một điều gì mà không nên say, mà không nên bậy bạ,

phải thế không, tôi vẫn nghĩ thế, nhưng anh cứ tin đi, tôi không say đâu, những thằng tỉnh có bao giờ biết được điều gì, có bao giờ sống được điều gì cho phải không, ngay các cụ mình xưa mà cũng đã nói rằng, cái giống đục mà không có rượu vào thì cũng như là cờ mà không có gió, anh thấy đó, thời bấy giờ luân lý lẽ giáo nó còn là luân lý lẽ giáo kia đấy, còn bây giờ thì bọn nó bịp, bọn nó rao hàng, bọn nó quảng cáo thuốc giang mai, lậu... Anh có thấy vậy không, bọn nó còn quảng cáo những thuốc bổ thận nữa... Đó cái xã hội hiện tại của chúng ta nó như thế đó, anh đừng bao giờ nghĩ chi nhiều...

Trực lặng đi, người bạn ngồi uống không ngừng như không nói. Đám người chung quanh ồn ào một cách bất thường. Cơn mưa lớn bỗng đổ xuống, tiếng mưa

vang lên trên những mái tôn của quán, tiếng mưa và những tiếng động như làm nhòa tan đi những tiếng cười nói chung quanh. Trong giây lát nước chảy xối xả trên mặt đường, nước từ những con đường kia chảy ủa xuống phía chợ, dưới những bàn ghế, từ đó nước ra sông... Trục lặng nhìn những dòng nước chảy không ngừng, trên đường không còn một chiếc xe chạy, nhìn lên Trục như thấy cột cờ chọc cao lên tận trời cao đục. Những chai bia đổ ngổn ngang dưới gầm bàn. Trong căn cứ tôi không được uống bao giờ mà. Nhưng này sao mình lại làm khổ người bạn mới này của mình làm gì nhỉ, thật tội nghiệp, tôi hết cả chịu được tôi rồi. Cơn mưa như thác đổ không ngừng. Trục châm một điều thuốc khác nhìn người trước mặt rồi nhìn xuống ly bia ngầu bọt như nước tiểu:

- Tôi xin lỗi anh.
- Có gì đâu
- Nhiều lúc tôi cũng không giữ được tôi nữa.

Người trước mặt ngừng lại, cái ngờ ngác ngạc nhiên, nhưng ở đó toát ra một vẻ gì trong sáng, thành thật, một vẻ mà chừng như đó là hình ảnh, cái nhìn của chính tôi trong một quá khứ nào đó, tôi thấy mình tội nghiệp với chính mình sao mình còn làm khổ những người khác nữa làm gì vậy, phải tôi có lỗi như tôi đã từng làm khổ ông già trong tiền đồn, nếu ông là một người khác chắc tôi không được sống như tôi đã có, thực tội nghiệp cho ông, tôi hiểu vậy, tôi không bao giờ không nhìn lại mình, tôi biết tôi đã sống như thế nào và những người khác nữa...

– Tôi hiểu một phần nào những gì anh nói với tôi.

– Chắc anh không buồn, thực nhiều khi mình chỉ còn biết nói cho người ngoài phần nào, chứ mình thì còn làm gì được nữa cho khác hơn đâu, cả đời mình nữa cũng như bỏ đi rồi, anh thấy vậy không? Mọi điều đã chẳng ra thế nào cả, thật là buồn phải không?

– Tôi cũng đang bắt đầu những ngày mới. Tôi muốn được sống như một người đường hoàng, phải vậy không.

Trực gật đầu không nói, ly nước tiểu sàu bọt vàng trước mặt.

– Tôi quên chưa giới thiệu với anh, tôi là Trực.

– Tôi là Đăng,

Cơn mưa còn đổ ào ào trong lòng phố, bầu trời tối và thấp dần xuống.

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm số 23, ngày 02-10-1969.

7

Cơn mưa ngớt một lúc cùng với bầu trời tối dần, sau cơn mưa trở lại với vẻ hung hãn, tiếng dội trên những mái tôn, trên những tấm bạt khiến cho những tiếng nói nhỏ không còn nghe thấy, chỉ còn lại, nhòa lẫn trong mưa tiếng cười vang của men rượu và những tiếng quát tháo. Thực có lúc tôi nghĩ tới cái chết. Tiếng súng cối bùng nhùng trong bầu trời đặc như sữa. Cái chết.

Tại sao mình phải sống như thế này? Tôi vẫn thường hỏi chính mình như thế, tôi không trả lời được. Tôi nghe những thằng bạn nói với tôi về một cái số cho mỗi người. Có số bọc hồng điều, có số ăn mày, có số làm quan, có số mất vợ... Tôi không tin? chẳng lẽ tôi lại có một số riêng cho tôi như thế này sao? Chẳng lẽ cả một thế hệ như tôi đều có số phải đi lính, phải chết trận cả sao? Tôi không tin. Không bao giờ tôi tin ở cái điều nhảm nhí như thế. Thêm bia nữa đi em. Từ hôm nay mình có thể uống say hơn được. Từ hôm nay hãy sống như mày có thể sống? Rồi sau đó... Người bạn ngồi im, mặt đỏ rần. Hắn không phải là một tên uống rượu, thật buồn cho hắn, nhưng rồi hắn sẽ được học, sẽ quen đi với những bạn đồng ngũ của hắn.

– Tôi nghe tin nó chết, anh biết sao không, tôi run lên, mới buổi sáng đi với nó, ngồi ăn sáng với nó, bây giờ chưa hết một ngày hắn đã chết, có thể được không? sao không, tôi ra ngồi ngoài quán, cạnh trại tiểu đoàn, tôi kêu một xi để, tôi muốn uống cho say, cho mình có can đảm lên một chút chờ người ta mang xác nó về, tôi uống và chợt thấy nước mắt mình chảy ràn rụa trên má. Thêm một thằng bạn nữa, mãi khi trời tối xác nó mới đưa về tới nơi, bọn bạn đã quần chặt nó trong chiếc áo mưa, tôi nhảy lên xe mở ra nhìn thấy mặt nó, vẫn nó đó nào ai khác cho, chính là nó, mắt vẫn còn mở, nhưng tóc nó bết cả máu tôi lông tay xuống gáy nó, tôi hiểu nó chết thực rồi, một viên đạn đầu đó lấy đi ở ót nó một miếng lớn, tôi nhớ tới chiếc gương cận thị của nó, phải chính cái gương đó đã khiến nó suýt chết một lần, khi đang mở

bản đồ coi thì súng bắn văng cả kính của nó, nó phải bò mãi mà không kiếm thấy kính, nhờ một người lính ngó thấy tìm đưa cho nó, hôm nó về nó vạch ống chân quần cho tôi thấy những vết đạn thủng, nó cởi quần và hôn trên những dấu đạn tròn và nói với tôi: cái số tao chưa chết mà, những viên đạn thân yêu mấy thấy không... rồi nó cười khoái trá và cả bọn đi uống một bữa rượu mà nó nói là đãi Diêm Vương. Lần này thì nó chết thật, người nó lạnh nhưng chưa cứng, bọn tôi mang nó xuống và chỉ biết nhìn nhau cho tới lúc bỏ nó vào quan tài, nó mất chiếc kính ở đâu đó, bọn tôi kiếm để bỏ vào quan tài cho nó nhưng không thấy đâu hết, tôi nghĩ tội, không có kính xuống dưới âm biết đường nào mà đi...

Cơn say buổi chiều hôm đó kéo dài không ngừng, tôi cũng không biết

vì sao cơn say đó chất ngất đến vậy, và sau thì tôi ngủi thấy mùi rượu là kinh. Hãy uống đi nghe con. Nó vẫn thường nâng ly lên trước mặt chúng tôi và nói câu nói rất khôi hài đó. Uống đi và đừng nhớ gì hết. Nhưng sau đó, khi tỉnh dậy ngó nhau chúng tôi lặng lẽ buồn phiền lấy một mình. Hồi đầu gặp nó tôi thấy nó ăn nói ngọt ngào, nhưng rồi nó cũng vắng tục, cũng la lớn. Những tiếng đéo, tiếng cặc, tiếng chó... hần nói với một vẻ ngọt ngào dễ nghe hơn ai hết. Đốt, bắn... đó là những tiếng hần nói để tỏ thái độ với những dơ dáy, bất công, vô lý trong cuộc sống. Một lần đi phép trở về, nó nói, về tao trông bọn ở thành phố nó đủ đờn tao chỉ muốn hiếp cho chết bọn nó, rồi đốt, rồi bắn... Nó ăn nói không chút kiềm chế... Rồi nó chết, tôi hiểu rồi tôi cũng thế.

Cơn mưa đổ ào vẫn chưa ngớt. Phải rồi nó cũng như thế, cách không lâu với ngày nó nói chuyện về người bạn của nó cho tôi nghe, nó chết trong một trận đánh bên bờ kinh đào. nó là đợt xung phong thứ ba, nó nằm nguyên đó suốt một ngày một đêm mới lấy được xác, xác nó chỉ được lấy ra khi tiếng súng ngừng, xác nó được mang về cùng với những chiến lợi phẩm, đám tang của nó cùng với ngày triển lãm vũ khí và lễ gắn huy chương cho những người sống sót, nó cũng có một huy chương để nơi đầu quan tài. Tôi không uống rượu cho nó. Tôi còn tất cả những tỉnh táo của một người còn sống. Mấy hôm sau tôi viết thư cho chú tôi, tôi muốn lấy vợ. Tôi không còn nhớ được vì sao tôi đã có ý nghĩ ấy...

– Uống nữa chứ?

– Uống nữa, chưa say mà.

Tôi nâng chiếc ly cối lên cao chờ người bạn, cụng ly một cái, một hơi cho hết.

– Anh có sợ chết không?

– Chết, sợ cũng chẳng được, tôi chờ nó, chẳng lẽ chết dễ lắm sao? Tôi lại tin chết có số... Một thằng bạn đồng khóa với tôi chết rồi đó, cách đây mấy tối, ở đây mà...

– Chết sao vậy?

– Nó công chính, nó nghỉ đúng với giấy phép rồi vội vàng xuống đây trình diện, nó vừa xuống buổi chiều, tối lại pháo kích trúng cái phóc chết tốt, lúc tôi xuống đây thì cũng gặp gia đình nó xuống lấy xác, thấy không, cũng là cái

số, đang ở trên, xuống tới đây mới chịu chết, hàng ngàn người không trúng ai lại nè trúng nó anh thấy không, cái số nó chết vì bom đạn mà...

Tôi tin chết có số, đã đến số thì ở đâu cũng chết. Nó là người hiền lành nhất trong đại đội, thế mà vừa ra trường chưa tới đơn vị đã chết, tới số rồi nếu có ở nhà thì cũng chết vậy thôi... Tôi có người quen bà con, đi trước hai khóa, ra trận bị bắn một loạt đạn không biết mấy viên vào bụng, đứt ruột đứt gan, mang vào bệnh viện bác sĩ ngó thấy coi như chết rồi, vô phương, nhưng sau đó không biết, ông bác sĩ lật mặt lên coi trông thấy còn trẻ quá, nghĩ tội, liền mang vào giải phẫu với hy vọng mong manh, may ra sống, thế rồi sống thật, anh nghĩ coi nếu cái ông bác sĩ kia không lật mặt lên mà làm liều một cái thì...

Cơn mưa đã ngớt hạt phần nào, bây giờ con phố vắng hoe không còn bóng người, những ngọn đèn ồm yếu nước còn ngập trên mặt đường, những người khách đã dần dần rời khu chợ trở về, chỉ còn lại nơi quán bên mấy người lính biệt kích và bên này hai chúng tôi với một ông già đang ngồi thu chân trên ghế ăn tô cháo trắng vẻ chậm rãi chừng như chờ đợi... Toán biệt kích đã đứng lên, một tên lấy súng ra nổ một tràng đạn chỉ thiên rồi cười, tiếng súng vang dội trong bầu không khí yên tĩnh, toán lính chệnh choáng đi xuôi con đường về phía đầu cầu, dáng họ siêu đở nghênh ngang trên giữa đường phố ngập nước...

– Phải ăn chút gì chứ?

– Nên lắm, một khúc bánh mì đi.

– Tôi thềm một ly cà phê.

Trực cười khoái trá. Một ly cà phê. Hồi trước tôi cũng thế, nhưng rồi không có cũng xong. Hồi đó mỗi tối tôi cần một ly cà phê, nhưng không có rồi cũng xong.

– Mình đi kiểm thử xem, hồi trước ở đây có một quán bán khuya lắm, cho lính thôi...

– Nên lắm...

Trực trả tiền, đứng lên ra khỏi những tấm bạt, lòng đường ngập nước, đi khỏi khu phố chính, ra con đường nhỏ bên hông chợ giáp với bót cảnh sát, trong hiên một tấm vải lớn căng ra. Trong đó một đám người lố ngổ ngồi dưới hiên, trên những chiếc ghế thấp, hầu hết là lính, tiếng cười nói ồn ào... Ba người

đứng phía ngoài mỗi người một ly cà phê... Trục đứng chen vào, may lúc đó có hai người đứng lên, Trục kéo bạn ngồi xuống vây lấy chiếc bàn bằng gỗ mộc thấp mấy lọ kẹo, những chiếc ly... Hai ly cà phê đen. Mùi cà phê dễ chịu. Người bạn nói:

– Tuyệt diệu.

Trục cười thâm. Hạnh phúc Tôi nghĩ tới giờ này trong tiền đồn những căn nhà nằm im, ông già Phúc loay hoay trong căn nhà tường đất với hình ảnh vợ con treo trên tường. Đừng quên chai rượu và mấy lọ cà phê. Sao mới đó, từ buổi sáng đến giờ mà mình thấy như đã lâu, tưởng đã mấy ngày xa nơi đó. Đời sống nào có nghĩa gì trong nơi dành cho những kẻ bất mãn, bê bối, phải vậy không Trục, nếu không mà

đã được sống ở một nơi ngon lành rồi. Được được sống ngon lành? Phải làm thì nào? Phải ngoan ngoãn, nghe lời, nịnh bợ, phải biết luồn cúi, chạy chọt và nhất là phải có tiền phải không Chẳng lẽ lại như thế? Như vậy thì không có trời đất gì sao? Chẳng tìn được. Nhưng nếu để được ngon lành như thế thì cũng không chịu được. Sống cho đường hoàng, phải vậy, không thì chịu chết đi cho rồi Một điều thuốc, một que diêm, mùi khói thơm ngào ngạt. Tôi nhớ tới những ngày tháng cũ. Tôi nhớ tới những mộng tưởng không cùng của tuổi trẻ ngắn hạn. Phải, chúng tôi không đốt ngắn mọi mộng tưởng, chúng tôi bị lột trần truồng ra trong cuộc sống. Chẳng còn gì nữa cùng những thần tượng, cùng kinh điển được sơn son thếp vàng một thời đã xa... Tôi những người cùng lứa chỉ còn lại chính mình những điều không hoàn tất được.

Nhưng có thể làm lại được không? Có thể bắt đầu được không? Còn một tin tưởng nào? Bất mãn có thực là tôi bất mãn với những lật vạt trong đời sống đó không? Que diêm tắt, điều thuốc chưa kịp đốt. Người bạn ngồi lặng lẽ cúi xuống cầm chiếc muống quậy đường trong chiếc ly? Nào phải một mình tôi những quẩn quanh, nào phải một mình tôi bất mãn, nào phải một mình tôi những lửa đỏ cháy lòng với hung hãn và tàn nhẫn tưởng như đã thay đổi. Không, thực sự không, tất cả là những bất ứng, và chính từ đó một lý tưởng vẫn không buông trôi theo với dòng nước đục những nhơ bẩn ngập trong cuộc sống. Tiếng kêu ré không ngừng, chưa tắt về một làm lại, khôi phục, mở ra,.. Tôi muốn la lên, không phải chỉ bằng tiếng la của của tôi, mà bằng tiếng la của vô vàn những trái tim và khối óc khác. Hãy la lên...

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 24, ngày
09-10-1969.

8

Hãy la lên, hãy la lên... Tiếng gọi vang lên trong đầu tôi. Trục lắc lắc cái đầu ngó người bạn lặng lẽ nhấp từng ngụm cà phê nhỏ, hút từng hơi thuốc một cách khoan thai. Tôi cũng mong ước được sống trong sự trầm tĩnh đó, nhưng tôi hiểu rằng tôi đã đánh mất mọi điều, tất cả mọi điều theo với dòng nước đục một đời sống trôi đi, trôi đi vô cùng tận và tằm tích nào đâu trong cuộc sống... Rồi mày cũng chết như một con

chó. Một con chó. Không. Người ta chưa đến độ trối nhau lại, thọc tiết, nhổ lông, mổ bụng và thui lên cho vàng nghếch mà làm chả, mà xào nấu... Ít nhất cũng còn vậy, dù quanh quất đâu đó những lọc lừa, những giả trá, những... Hãy đừng văng tục nữa nghe con. Trục, mày có nghe thấy gì không...

– Cho miếng nước trà đi chị.

– Dạ, anh chờ cho chút.

Tiếng nói ngọt ngào, bình trà được bỏ thêm, nước sôi từ trong chiếc ấm thiếc lớn, miệng như cười với dáng điệu khóa lấp một nhờ cậy.

– Anh chờ chút cho trà đậm...

Những câu chuyện hỗn độn. Mấy thằng nó ấu, bọn tui đã nói rồi, mé bên này sông mà có ai gọi dò thì đừng có vào

mà chết oan, nó không nghe và không chú ý tới mấy thằng nó lấp nơi cụm dừa đước đó, trông con nhỏ gọi tưởng đâu cũng khách quá giang thôi, trời ơi trong vùng đó nào còn ai nữa, mấy cái chòi hôm trước bọn tôi đã lòi cho đổ từ hồi nào... Ở vùng đó nước mặn mà làm gì nổi... Anh không biết, rồi coi cái thằng ba trợn đó, hồi xưa tôi đã thấy nó mở tiệm hớt tóc dưới chợ quận, rồi làm cách nào không biết nó kiếm được một số anh em chịu đi theo, thế là nó có một cái lon sữa bò đeo lên mà đi bịp, thật là cực, nhưng nguyên tắc đã như thế rồi, tôi còn nhớ cái thằng trời đánh gì nhỉ, nó đâu có biết gì, chưa học tập gì hết, đêm nó dẫn anh em đi nằm ấp, bọn tôi liên lạc hỏi số nhà của nó để mình yểm trợ pháo binh khi cần, thằng cha nói với tôi giọng gắt gỏng: đ.m. tao đang ở ruộng này mà số nhà số cửa gì mà... Cả bọn phá lên cười khoái

trá, có một người sắc nước ho sắc sụa...
Thôi đi mày, chị em ta mà xuống tới đây
là hết đất rồi, chỉ còn nước sang Miên,
sang Công Gô mà làm ăn nữa thôi, đừng
vô là chết cho coi...

– Bọn mày nghe gì về thằng cha
chưa, hấn nghỉ hai ngày nay rồi, về Sài
Gòn chạy thuốc không thì tịch đến nơi
rồi.

– Ồ, tui chẳng tin, hấn có cái gốc lớn
lắm, nếu không có gốc cho hấn dựa thì
hấn đi đời từ lâu rồi, mày hãy nhớ, nếu
không có căn thì đừng có dính vào con
đường hoạn lộ, bọn mày phải hiểu như
vậy, nếu không chết nhục nhã thối tha
dơ dáy, phải hiểu là những thối tha
dơ dáy ở nơi mũi bọn nó chứ xác mình thì
thơm như nước hoa hạng chính hiệu...

– Thôi nghe con, mày hãy quên, mọi điều nếu như mày còn muốn được sống lấy một chút nhỏ mọn cái đời sống đáng ra mày phải được sống.

Người bạn vẫn ngồi, người hơi cúi với ly cà phê chưa cạn hết, khuôn mặt khuất vào trong bóng tối. Xưa kia tôi cũng ra đời với một dáng vẻ ung dung như thế, nay thì tôi đã không còn gì cho tôi nữa. Một ly cà phê, một chút lặng lẽ, những mơ tưởng trong vắt như pha lê, bây giờ còn lại trong tâm thể một thực tế bùn đen và sự mục rã. Phải vậy không? Không. Tôi muốn được sống lại, tôi muốn, tôi muốn...

Người bạn chợt ngừng lên, nhìn Trúc: vẻ tươi cười buồn bã, nỗi lo âu và mệt mỏi, đôi mắt long lanh, khuôn mặt khô khan bướng bỉnh khó chịu...

– Về chưa?

– Nếu phải sống ngay ở đây thôi cũng thấy buồn rồi, phải không, không phải là chuyện khổ cực, nhưng mà tôi thấy một sự thúc bách nào đó về tinh thần thì đúng hơn, anh thấy thế không, chừng như mình bị giữ lại, bị cầm nắm thế nào đó, không được yên tâm thoải mái gì hết...

– Sống chẳng ra sống, chết chẳng ra chết...

– Sao vậy nhỉ, sao mình biết vậy mà không làm gì nhỉ, kể cũng kỳ, chừng như nhớ ra, mình bỏ đó chẳng ra thế nào, thật muốn phát điên lên vậy đó...

– Không phát điên được nữa mới kỳ chứ, chỉ còn như một tên dở hơi thì đúng hơn, nghỉ một đường, sống một đường,

cứ như thế toàn những bất ứng, dồn lên, toàn những bất hảo nó dồn mình vào một chân tường không muốn cục cựa gì hết, mình cũng chẳng hiểu được chính mình chứ nói cho những người khác, này anh...

– Thôi đừng nói nữa, mệt quá.

Người bạn cười móc túi trả tiền rồi đi ra giữa đường, khoảng trời đen rộng thoáng mát, bây giờ chỉ còn lại những hạt mưa nhỏ lẫn vào trong bóng tối và một không khí cô quạnh bao phủ xuống thị trấn, con sông rộng trước mặt, chòi nước bên kia sông hiện lơ mờ trong bầu trời đặc quạnh. Không khí oi nồng của nhiệt đới chừng như đã tan biến cùng với cơn mưa... Những khách của quán cà phê đã tan dần trả lại khoảng hiên trống, một đứa con gái nhỏ đang lo nhặt những ly tách rải rác phía ngoài, người đàn bà

đã tắt bếp và đang loay hoay dọn dẹp.

– Buồn ngủ chưa?

– Ngu quá, để ngủ mà lại đi uống cà phê...

Con đường nhỏ đi trở lại, những ngọn điện mất hút đầu đó cùng với bóng tối và im vắng, thôi nghe, thực tế của chính mày: một cái giường, một con cái, những đứa con rồi cái quan tài và đất... Không. Đã chắc gì một thực tế như thế trong tình cảnh của chính mày. Đã chắc gì mày được sống như thế. Mỗi đứa một căn phần.

Mỗi đứa một thực tế. Không hẳn. Không bao giờ có những liên hệ giữa những người này với người khác sao, không bao giờ mày tin về một liên hệ như số kiếp sao. Thôi nghe Trực, mày

hãy nhớ lấy. Mà: phải, một phần nào đó trong cuộc sống mà đang phải chui nhủi.

Cánh cửa sắt kéo kín. Ngọn đèn vàng nhỏ dưới một cái chụp sắt han rỉ. Trục đập mạnh, tiếng sắt vang lên khô khan. Im lặng kéo dài. Người bạn đập mạnh. Tiếng nói vang lên. Chờ chút. Người đàn ông già nào đó. Tiếng xích sắt va vào nhau. Cánh cửa kéo ra nhỏ, một con mắt nhìn dò tìm rồi cánh cửa mở rộng. Trục lách vào trước, lối đi nhỏ sáng, chiếc cầu thang.

- Cám ơn, sao đi ngủ sớm quá vậy.
- Dạ trời mưa.
- Cho tôi một bình nước uống nghe.
- Dạ châm rồi.

- Cám ơn.
- Thôi ngủ ngon nghe, mai tôi về rồi.
- Đi sớm vậy sao?
- Cái đó chưa chắc, nhưng cũng có thể không gặp lại nhau, chẳng hạn tối nay một trái đạn nào đó rơi xuống, hay hồn mình đi chơi xa quên đường về, biết đâu mà chừng được. Phải không.

Người bạn vừa mở cửa vừa mỉm cười lặng lẽ. Trục tìm chiếc chìa khóa trong túi áo. Cơn mưa lại đổ xuống mạnh. Trong tiếng mưa vang động từ xa tiếng súng cối bắn đi. Ngày đêm cuộc chiến không ngừng. Những con mắt mở ra với cơn váng vất.

Chiếc khóa mở ra, cánh cửa, ngọn đèn bật sáng và gian phòng ẩm mốc khó chịu. Hãy ngủ đi nghe con. Những mộng

tưởng trong cơn mơ chợt đến...

Tiếng người bạn hát nghêu ngao từ phòng bên cạnh. Tiếng hát ồm ồm những câu hát không thuộc một bài nào, nó từ bài này sang bài khác. Đường vào tình yêu có trăm lần thua có vạn lần hòa, đôi khi nhâm lỡ đánh chết con nhân tình cũ... anh đi về đâu mà mặt mày xanh sao ồm yếu...

Trực phá lên cười, anh đi về nơi đồng ruộng ăn ếch nhái, rắn lươn chứ đi đâu...

– Anh cười cái gì vậy?

– Hát cái gì mà kỳ vậy, không còn nhớ một bài hát nào trong quân trường nữa sao.

– Có, để tôi hát cho nghe.

– Thôi đi cha nội, còn muốn như vậy

nữa sao trời, hãy im đi chứ, khổ quá đi mất, chịu hết nổi rồi đó nghe...

– Này, thế bây giờ anh ước ao gì không?

– Ước, ước cái gì mới được chứ.

– Thôi thế thì cũng tàn một đời mất rồi, kỳ quá đi mất, không chịu được, thật là khổ, khổ quá mất rồi còn gì, tôi trông thấy tôi đã đủ tội nghiệp, lại thêm một anh nữa, tôi không hiểu được.

– Có gì đâu mà không hiểu, bọn mình mà...

– Thôi ngủ đi là tốt nhất, ngủ đi.

Người bạn không còn nói, ngọn đèn chột tắt. Phải rồi, đã đến giờ phải ngủ, đã đến giờ cho bóng tối, nhưng đâu phải ai cũng sống trong một gian phòng như

thế này, ai cũng nghĩ những điều tầm bậy như thế này, đâu phải một mình ai, phải thế không nhỉ, tất cả mọi điều đều trở thành kỳ cục hết rồi, như sao mình không thể chết, đó mới là điều lạ, phải vậy không. Tiếng súng lớn bỗng nhiều hơn và tiếng nổ cũng gần hơn. Phải rồi, đó cuộc chiến không nguôi trong đời này...

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 26, ngày
23-10-1969.

9

Khoảng quá nửa đêm khi Trục thức dậy cơn mưa đã hoàn toàn dứt hạt, bầu khí bỗng như khô nóng và đặc lại, mồ hôi tứa trên những chân tóc, lép nhép dưới ống chân, và hai mũi như muốn nghẹt lại khó thở. Khí hậu nhiệt đới, thứ khí hậu của những bứt rứt dục tình. Nếu bây giờ trong phòng này có một người con gái. Trục mỉm cười với mình trong bóng tối. Thằng Vưu nói: có lúc muốn trở thành một con thạch sùng, còn thạch sùng quanh quẩn bên những

chiếc đèn ngủ nhỏ đặt nơi đầu giường trong những căn phòng ấm cúng có màn đỏ, có vải giường trắng. Tôi la lên: thôi đi, tốt hơn hết mày nên lấy vợ. Vưu đi lính, đánh giặc rồi chết khi mới 24 tuổi, chưa kịp lấy vợ. Thôi ta cầu cho mày được hóa kiếp thành một con thạch sùng cho rồi, tội nghiệp phải không, nhưng mày cũng đừng có buồn làm gì, ông Chúa, ông ấy đâu có cơ hội để lấy vợ, rồi còn bị cái bọn người nó bắt mà đóng đinh lên cùng với bọn trộm cướp thì sao? Chẳng thế đâu được thành Chúa. Mày có thể thành con thạch sùng thật mà. Con thiếp ngủ chập chờn và có lúc tôi thấy mình bay đi bay lại trên một mái nhà, bên những ngọn cây lá xanh... Đó căn nhà thời thơ ấu đã qua không còn là nơi đưa tôi lại một cuộc sống những đêm ấm ngày cũ. Ngôi nhà ba gian bằng tranh dựng trên một nền đất cao, mái nhà hơi đứng và thấp,

mẹ tôi nói tới một cơn bão thời tôi mới sinh ra đời, cơn bão tưởng có thể thổi bay luôn ngôi nhà trong đêm mưa tầm tã làm trốc những gốc chuối, làm bay hết những tấm tranh...

Cơn bão ngày cũ đó khiến cho ông tôi phải coi chừng lại mái nhà, thêm nữa những cây tre dài được cột một đầu lại với nhau rồi thả xuống hai mái nhà... Khoảng sân rộng có một cây hoa ngâu, mùi hương thanh thoát êm đềm những nụ ngâu vàng rơi lại trong túi áo những ngày cuối hạ, và cũng ở đó trong mùa lúa chín năm nào cả một đàn chim khuyen trở về ríu rít làm những chiếc tổ xinh xắn trong tàn cây thấp ngang mặt... Tôi bay trên đó, tan trong đó, nếu cái chết như một giấc mơ dài thanh thoát, nếu người ta sống được trong chiếc nôi của ấu thơ, của ngày tháng không ghi nhận,

không nhớ lại, không... Nhưng không, đời sống những rác rưởi hôi hám, nhớp nhúa bám vào đôi cánh, cho mỗi lúc một nặng nhọc hơn, cho mỗi lúc một rã rượi hơn và còn lại đó những cọng xương khô của một thân thể...

Thôi rồi, mọi điều, trong những cơn mơ nào chợt đến, chợt đi, mày sẽ nhìn thấy mày những gì thực sự mày còn lại được, một còn lại buồn rầu không biết phải làm gì. Cái chết. Thôi mày đừng nghĩ tới. Thôi mày hãy nhớ lấy cho chính mày, mày hãy nghĩ tới một lúc, một lúc mày hoàn toàn tự do, một lúc mày chỉ có lấy cho chính mày một khoảng không...

– Mở cửa thầy hai.

– Mở cửa cho coi giấy chút nào...

Tiếng nói lớn, tiếng người ngoài hành lang, tiếng bước đi, những tiếng động trộn vào nhau. Cánh cửa bị đập mạnh. Đ.M. ngủ cũng không yên. Trục lăm bằm trong bụng.

– Chờ chút đi.

Ngon điện bật sáng. Trục mở cửa rộng. Người lính, người cảnh sát, những khẩu súng.

– Xin lỗi cho coi giấy chút.

– Dạ.

Trục dụi mắt, với chiếc áo lấy giấy tờ và đưa cho lính. Anh đọc rồi nhìn Trục.

– Nghỉ phép hả.

– Dạ, thì lâu cũng phải phép một chút.

Người lính cầm tờ giấy nhìn quanh gian phòng như muốn tìm kiếm thêm điều gì. Rồi đưa trả phép lại cho Trục.

– Cám ơn, làm mất giấc ngủ hả.

Trục cười bỏ giấy vào trong ví. Người lính chào rồi bước ra ngoài. Tiếng động, tiếng nói vẫn ồn ào ngoài hiên. Trục đứng ra ngoài. Trời lạnh và tối. Không một ngôi sao. Những ngọn đèn vàng và con số hiu hắt. Một người con gái đang năn nỉ:

– Tha cho em...

– Sao không nói thật, mỗi lần gặp mày là mày có một ông anh khác; loạn luân hả, anh em gì mà nằm chung giường...

– Dạ thầy hai cho em làm ăn..,

Tóc rối, khuôn mặt nhợt nhạt, đôi

mắt những ghen, chiếc áo hoa mỏng nhàu nhuộc, đôi vú chảy không mặc áo lót, chiếc quần đen ống chật có rua, người nhỏ thấp và tiếng nói khô khau. Trục đã nhìn thấy cô gái cười với mình vào buổi chiều khi bước lên thang lầu. Kể ra thì cũng đỡ đấy.

– Thấy tha cho em, em cũng sắp lên trên Cần Thơ, thấy tha cho em lần chót...

Người cảnh sát cười nhìn cô gái rồi nghiêm mặt nhìn người chủ phòng trọ,

– Sao cứ cho con nhỏ quanh quẩn đây hoài vậy, ông chứa nó hả.

Vẻ lo âu trên khuôn mặt người đàn ông, giọng nói khó khăn.

– Dạ, tôi đã nói nó hoài, nhưng kẹt, kẹt là kẹt mấy thầy dẫn nó vào, tôi biết làm sao.

Ông ta quay sang ngó con nhỏ vẻ tức bực. Người lính biệt kích lúc bấy giờ mới đến bên:

– Thôi bỏ qua đi thầy hai, bọn tôi cực khổ... thông cảm cho chút, tội nghiệp nữa...

Giọng nói lấp lửng, ria mép đen trông khó chịu. Anh ta để tay lên vai cô gái có vẻ thân mật:

– Em có bao nhiêu ông anh, bao nhiêu ông chồng rồi.

Người cảnh sát cười cười nhìn mọi người chung quanh:

– Thôi, có gì không, mình đi... thôi tha cho một lần nữa nghe, ráng lên Cần Thơ mà làm ăn, trên đó có nhiều Mỹ lắm, ở dưới này mà nước non gì, nhưng coi chừng chết bỏ xác đó nghe con, Mỹ

chứ đâu phải...

Mấy người chung quanh cười ồ rồi đi xuống cầu thang, người con gái đứng lại tựa người nơi lan can nhìn xuống đường. Người lính đứng bên hút thuốc, quàng tay qua vai người con gái về âu yếm. Không khí trở lại yên tĩnh hoàn toàn. Trục đứng im. Định mở cửa nhìn ra thấy Trục:

– Mất cả ngủ.

– Trong các thành phố mà, họ không vào phòng anh à?

– Có, nhưng có gì đâu, giấy tờ cả một gánh đây.

– Thì cũng cho có việc. Nhưng nhiều khi cũng kẹt lắm đó nghe, tôi đã có thằng bạn về phép bảy ngày, tới Sài Gòn đâu chỉ có cái tóc dài chưa kịp cắt mà nằm

quân vụ thị trấn hết ba ngày rồi, lại nữa, có một cái đầu như thẳng ăn cắp khi về nhà... Đánh giặc cả năm lợi bần, thì giờ đầu có thông thả gì, mới ló đầu về một cái bị thộp: quần áo không chỉnh, đầu tóc bê tha, nhốt, thì cũng chịu thôi chứ làm sao. Tại sao không nghĩ tới chuyện dành một số thì giờ cho lính trước khi về phép được chăm sóc, nuôi ăn cho khỏe mạnh béo tốt đẹp đã ra rồi hãy cho về nhà, nếu được như vậy thì thật tuyệt, phải không... Lính thành phố thì mới đẹp chứ, quần áo thẳng tắp, râu tóc tươm tất thấy là phát mê, lại được ngồi yên và nhiều khi đeo đầy những huy chương nữa chứ, toàn những huy chương lạ không, còn đánh giặc thì còn đâu thì giờ mà lo tới những chuyện đó, kể bậy thật... Về kỳ này tôi cũng phải cẩn thận một chút, vô phúc cái giấy phép bị coi là khả nghi cũng chết mẹ rồi....

Người lính biệt kích và người con gái đã vào phòng lúc nào, tiếng cười đậm đảng vang lên cùng những tiếng động. Quả mình cũng thấy thềm. Lâu quá rồi. Người bạn hỏi:

- Dưới này anh kệt gì nhất?
- Đàn bà.
- Đàn bà?

Người bạn nhắc lại hai tiếng đàn bà rồi gật gù cái đầu. Đàn bà, ai nghĩ đó là một chuyện không cần. Những hình khỏa thân trong những gian phòng, trong hầm, trong câu lạc bộ, những hình vẽ thô tục trên bàn học trên vách tường nơi quân trường, những hình kiểu trong ví đàn ông, những cuốn sách mở lòng về trai gái trong những cặp sách... Trong một quận nhỏ, tìm đâu ra gái làng chơi. Người bạn nói:

– Ủ cũng kẹt thật, có hồi tôi nghe nói về trại dưỡng quân ở trên Pleiku có món đó cho lính. Phiền nhỉ...

Trực cười về cách thức nói, rõ ra một người vừa từ nơi nhiều tiện nghi nhất, muốn gì có đó, ít nhất trong những giới hạn nào đó... Người bạn nói tiếp:

– Thật là phiền, nếu như có trại dưỡng quân đi nữa.

– Tôi có nghe, bọn bạn nó nói tới nơi rồi thì khiếp vía, mỗi người nhận một cái phiếu, ngồi chờ, phải trông cái cảnh cả một hàng dài những ông vừa trần mạc về, ngồi bên nhau, mặt dần ra, thăm lăm ông ơi, tôi nghĩ giá có cách nào mà phát cho mỗi người một cô gái giả bằng nylon gì đó, mỗi lần nhớ đàn bà thì thổi nó lên, xong xì hơi ra gấp lại bỏ ba lô là hay nhất.

Người bạn cười vang lên vẻ khoái trá:

– Thôi vừa chứ bạn, nghe có vẻ... Tốt nhất thì chính phủ nên cưới vợ hết cho lính, đi đâu đưa vợ tới đó lập nghiệp, cày ruộng, thế là xong hết, nó giải quyết luôn cả nạn mãi dâm, mà quân số chắc... sẽ mau gia tang.

– Anh còn là một người lính tốt, tôi không được như anh nữa, cái đầu tôi kể cũng tệ đi rồi...

Trực chợt thấy như mình rơi xuống một khoảng không nào đó. Mình hư rồi. Mình phải về, sống ít ngày, ngó lại mình xem thế nào. Có lẽ hư hết rồi.

– Thôi ngủ đi, mai tôi rủ anh đi uống cà phê trước khi về.

– Hay đấy, nhưng nếu được thì anh đánh thức tôi một chút.

Trực trở vào phòng, lăn xuống giường cùng với cơn tỉnh táo.

CÒN TIẾP

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm số 27, ngày 30-10-1969.

10

Buổi sáng còn ngái ngủ, Định cầm cho Trục một gói nhỏ trong đó có mấy gói tôm khô Cà Mau, Trục vác chiếc túi quân trang. Tiếng xe đạp trong đường phố. Bến đò ồn ào với không khí xôn xao trong khu chợ lan ra tận ngoài ngã năm trung tâm thị trấn. Trục và Định vào trong kê hủ tiếu, cà phê và bắt đầu bữa ăn sáng một cách nhanh nhẹn. Mặt Trục như xị ra với giấc ngủ mệt nhọc ngán ngủi lúc gần sáng...

– Bây giờ tôi qua tiểu khu hy vọng có máy bay về Cần Thơ, đỡ được một quãng đường bộ, anh đã đi hôm nay chưa?

– Chưa, còn được mấy ngày nữa. Họ chờ bổ sung...

– Chắc về một quận nào đó, nên về cho biết, cuộc sống đâu có gì, ở mãi một nơi có gì đâu, xuống dưới đồ ăn ếch nhái, rùa rắn cho nó quen, với lại để thấy mình sung sướng quá, nhất là so với người dân quê mình, trước thì Pháp, rồi Diệm, rồi cách mạng, cách mệnh, rồi giải phóng, mà thực thì người dân chỉ có cái răng, cái dái là không đến nỗi bị lấy mất, anh sẽ hiểu vì sao có lúc tôi phát điên lên... Thôi chia tay đi, thế nào mình chả còn gặp nhau ở đây?

– Đã chắc gì?

– Anh nghĩ tôi không trở lại?

– Anh nghĩ thế à, không, biết đâu vừa xuống tới đơn vị thì đạn đã bắn vào ngực, ông anh tôi nói, khi vừa ra trường thì dễ chết vì không có kinh nghiệm, phải coi chừng...

Trực nhếch mép cười, hai người qua đò, đi qua một quãng đường ngắn, hai dãy nhà thấp, ngã ba và tiểu khu, Định đứng lại nơi đầu đường bắt tay bạn.

– Về trên ấy vui nghe.

Trực lặng linh, cầm lấy gói giấy từ tay bạn rồi đi vào tiểu khu. Người lính nói:

– Chờ đi, nếu không có máy bay về Cần Thơ thì chín giờ có xe về, khỏi lo, thế nào cũng về được, mấy cha nội ở trong quý ngày phép như ngày vàng.

Trục ngồi xuống hiên nhà, nhìn qua ngã tư đường, bên kia một khoảng đất trống, khu nhà đất thấp, sân bay cho trục thẳng, ngôi trường phía bên kia đường còn lại những bức tường đổ nát, dấu tích của một trận chiến trong nhiều năm mới làm hết đi được. Bầu trời nắng đục. Trục nghe như thời gian trôi thật chậm, tưởng như mình đã rời khỏi đơn vị tự bao giờ, nhưng nếu tính thì chỉ còn lại đó thời gian không nhiều trên giờ giờ giấc, một bữa nhậu, một cơn mưa, một ly cà phê, một giấc ngủ ngắn, một bữa ăn sáng, một người bạn vừa gặp, một quãng đường ngắn, rồi một quãng đường mình sẽ vượt để tới nơi hẹn gặp. Nhưng đó có phải là nơi mình mong ước tới hay không, đó có phải là nơi mình chờ đến hay không. Tôi cũng không biết nữa. Nhưng thực sự nơi mình mong ước là ở đâu. Trục nghĩ tới một ngôi làng nhỏ bé, một căn nhà nào

đó, một vườn cây, không có một hình ảnh nào gợi lên trong trí nhớ, sinh ra ở một nơi, lớn và biết lên ở một nơi, suốt những ngày loạn không ngừng chàng chỉ biết tới một thành phố Sài Gòn, chú tôi nói về một làng bé nhỏ ven bể, miền Trung, đất khô với cát trắng... Mẹ tôi những năm cực nhọc rồi cuối cùng tất cả gia đình bỏ làng đi làm ăn, từ một người kéo theo cả gia đình để rồi từ đó, mọi người bị tách ra khỏi những ràng buộc nào đó trong cuộc sống, chỉ còn lại đó cuộc sống những trôi nổi không ngừng và một thành phố lạnh nhạt với khuôn mặt đổi thay, thật tôi không có nơi nào để đến hết, tôi lưu vong, luân lạc trên một đất nước mà không phải là tôi được sống trong chính nơi tôi đã sinh ra lớn lên... Quê hương ta cũng đã lạ, đã lạnh nhạt, như mối tình phụ rẫy thời ấu thơ... Những điều thuốc đốt liên tiếp...

Chuyến máy bay bất ngờ tới lúc 9 giờ, Trục về tới Cần Thơ lúc 10 giờ, bến xe đồ vượt qua bắc trên con đường trở về Sài Gòn. Chốc chốc chuyến xe dừng lại, những người lên quá giang, toán địa phương quân bám quanh xe ồn ào khi chuyến xe chạy ngang qua ngã ba Ba Càng, và xuống ở một quãng gần đó, những vườn cây xanh chạy theo quốc lộ bốn.

Một người trên xe chợt kêu lên:

– Ê cái anh lính sao bỏ lại lựu đạn trên xe này?

Những người trên xe nhốn nháo, lo âu nhìn theo tay chỉ của người đàn bà, hai trái lựu đạn bỏ rơi nơi dưới chân. Trục lặng lẽ cúi xuống lượm bỏ vào túi...

HẾT

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 28, ngày
07-11-1969.

